



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 40/2019
Từ 14/10 - 18/10/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

MỠI TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC PHẢI LÀ MỘT TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Chủ trì Hội nghị đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước sáng ngày 16/10, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, sản phẩm từ Hội nghị sẽ là một nghị quyết, nghị định của Chính phủ do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, tạo nền tảng pháp luật cho việc tổ chức thực hiện. Hội nghị này không bàn về doanh nghiệp quốc phòng, lĩnh vực mà Bộ Chính trị sẽ có chủ trương riêng cũng như không bàn về nông lâm trường quốc doanh bởi sẽ có hội nghị riêng.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Hội nghị - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Về Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nội dung chính là khẳng định quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách doanh nghiệp nhà nước, “hiểu rõ chủ trương, quan điểm để làm tốt hơn nhiệm vụ của các doanh nghiệp Nhà nước, bảo đảm đúng hướng, hiệu quả, bền vững, coi trọng vai trò doanh nghiệp nhà nước. “Chúng ta cần đánh giá đúng thực trạng tình hình, đúng kết quả đạt được, những hạn chế yếu kém, đâu là nguyên nhân khách quan, đâu là nguyên nhân chủ quan để làm tốt hơn, có kinh nghiệm hơn trong việc này”. Hội nghị cũng tập trung bàn về giải pháp trọng tâm thời gian tới tập trung trả lời câu hỏi chúng ta cần phải làm gì để thúc đẩy mạnh mẽ về cơ cấu lại, cổ phần hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, nền kinh tế Việt Nam có nhiều thành phần, bình đẳng trước pháp luật, trong đó, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo của nền kinh tế. Kinh tế nhà nước bao gồm tài sản nhà nước, ngân sách nhà nước, đất đai, hầm mỏ và doanh nghiệp nhà nước. Với vai trò quan trọng như vậy, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã tổ chức 4 hội nghị lớn bàn về doanh nghiệp nhà nước.

“Chúng ta đã có nhiều cách làm, nhiều chủ trương nên chúng ta đã chống cái trì trệ, thất thoát, kém hiệu quả về cơ bản trong doanh nghiệp nhà nước”, Thủ tướng Chính phủ nói. Do đó, tài sản tăng, hàng tồn kho giảm, doanh thu tăng, nộp ngân sách nhà nước cao hơn.

“Nguyên nhân có nhiều, cả chủ quan và khách quan, chúng ta phải tự liên hệ thấy nguyên nhân chủ quan là chủ yếu”, Thủ tướng Chính phủ nói. Trước hết là nhiều Bộ, ngành, nhiều địa phương, một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước còn chưa thực sự nghiêm túc triển khai kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Vẫn còn tư tưởng ngại thay đổi, không muốn đổi mới vì lợi ích cá nhân, đặc quyền, đặc lợi, lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực, thậm chí có trường hợp tham nhũng, che giấu sai phạm, cố tình làm chậm, không thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Hiện tượng tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước là còn, sâu trước, sâu sau, thậm chí vườn sau là có, “chúng ta phải chú ý khắc phục cái này, để làm sao doanh nghiệp nhà nước cùng với hệ thống chính trị đóng góp quan trọng vào công cuộc phòng, chống tham nhũng mà Đảng, Nhà nước ta đang lãnh đạo quyết liệt”.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước luôn có vai trò quan trọng trong xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Sự lớn mạnh của các tập đoàn là kỳ vọng của Đảng và Nhà nước ta, không chỉ để giải quyết các thách thức phát triển kinh tế xã hội mà còn là ngọn cờ bảo vệ đường lối kinh tế mà chúng ta đang đặt ra trong quá trình chiến lược phát triển của đất nước.

Trước thách thức của thời đại mới, cạnh tranh khốc liệt, toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại, sự biến động nhanh của thị trường trong nước, quốc tế, sự tụt hậu về công nghệ, sự khắt khe các rào cản thị trường, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cũng cần đổi mới, cải cách kịp thời hơn để bảo đảm vai trò tiên phong và chủ lực của mình.

Các doanh nghiệp nhà nước cần khẩn trương nâng cao năng lực quản trị, cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn. Bộ máy điều hành, hệ thống quản trị phải được kiện toàn, nâng cấp thông qua áp dụng các chuẩn mực quản trị hiện đại. Chính vì vậy, bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực, cải thiện các quy trình, nâng cao tính tự chủ và kỷ luật để tăng năng lực cạnh tranh của tập đoàn, tổng công ty, kể cả hệ thống chỉ số để theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh doanh thực hiện chiến lược cần phải đặt ra.

Phải đi đầu trong nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ. Mỗi tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải là một trung tâm đổi mới sáng tạo. “Bỏ cũ chép lại không ổn đâu”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý, sự chậm chạp, lạc hậu còn có trong một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Cần đào tạo nguồn nhân lực bài bản, chất lượng cao, đi tiên phong trong đầu tư nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo công nghệ, từ đó xây dựng một thể hệ sinh thái các doanh nghiệp vừa và nhỏ xung quanh mình, các nhà cung ứng phân tầng, hình thành chuỗi giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh. “Các đồng chí phải là người đi đầu trong thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0)”.

Phải chủ động hơn nữa trong hội nhập, vươn ra cạnh tranh quốc tế, vai trò chủ đạo của các tập đoàn là lấy thị trường nội địa làm trọng tâm, làm bàn đạp để vươn mình hội nhập kết nối với chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Thủ tướng Chính phủ nhất trí, ủng hộ quan điểm “trao quyền tự chủ cho anh em điều hành, tin anh em nhưng có cơ chế kiểm soát quyền lực”, “không để cái gì cũng chạy đi xin”.

Phải khắc phục được những thất bại của thị trường, góp phần kiến tạo nền tảng phát triển ở những địa bàn khó khăn; quan tâm đầu tư vào lĩnh vực, địa bàn mà tư nhân không muốn đầu tư và những lĩnh vực nhạy cảm liên quan đến an ninh, quốc phòng.

Giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, cần rà lại hệ thống luật pháp, đề xuất hoàn thiện, tạo quyền chủ động lớn hơn, trách nhiệm rõ ràng hơn cho tập đoàn, tổng công ty nhà nước, kể cả chế độ lương, thưởng gắn với kết quả kinh doanh, kể cả khung mức độ rủi ro trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để tạo tâm lý an tâm và thúc đẩy tìm kiếm hiệu quả đầu tư.

Ví doanh nghiệp nhà nước như chiếc ô tô tải đi giữa đường phố đông người, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, các cơ quan quản lý kể cả doanh nghiệp nhà nước phải nhanh nhạy hơn, không để chậm quá lâu như thời gian qua, kể cả công tác cán bộ, đầu tư các dự án. Đừng tạo ra tầng nấc hành chính, gây khó khăn, trở ngại cho doanh nghiệp nhà nước, “phải nóng ruột, hồ sơ để trên bàn ông 1 - 2 ngày là xong”, cứ “sống chết mặc bay” thì làm sao phát triển được, Thủ tướng Chính phủ nhắc. Phải khắc phục các mặt yếu kém này để tạo ra môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi.

Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Nghị định nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, “có những việc thuộc về pháp luật mà vướng mắc thì các đồng chí sớm trình Chính phủ để sớm trình Quốc hội”...

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: NÊU 7 TRỌNG TÂM ĐỂ TỈNH HOÀ BÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Hoà Bình lần thứ III, năm 2019 diễn ra tại Hoà Bình sáng ngày 15/10, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh, để địa bàn dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh phát triển hơn nữa trong thời gian tới, đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận một số nội dung lớn sau:

Thứ nhất, tỉnh cần tập trung thực hiện có hiệu quả “ba đột phá” chiến lược trên địa bàn. Trong đó, đặc biệt chú ý phát huy đến lợi thế so sánh trên các lĩnh vực mà tỉnh Hoà Bình có được, là cửa ngõ Thủ đô, giao thông ngày càng thuận tiện, có nền văn hoá các dân tộc thiểu

số phong phú, người dân cần cù chịu khó, đoàn kết. Vì vậy, tỉnh cần phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của mình, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững.

Đồng thời, huy động tốt nhất nguồn lực trong đầu tư toàn xã hội, đẩy mạnh xây dựng hạ tầng giao thông và xây dựng, đẩy mạnh cải cách hành chính, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển công nghiệp xanh và chế biến thủy hải sản, cây ăn quả, cây lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với lợi thế của địa phương.

Thứ hai, tiếp tục tập trung tranh thủ và ưu tiên các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ; giai đoạn tới cần tập trung khai thác tiềm năng lợi thế của điều kiện địa hình về địa chính trị, kinh tế và an ninh quốc phòng để tạo sinh kế mới, phát triển kinh tế cho người dân. Chú trọng đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững, theo đó ban hành cơ chế chính sách phù hợp về đất đai, dạy nghề, tín dụng, tiêu thụ sản phẩm... để phát triển các dự án sản xuất sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị; khai thác tiềm năng lợi thế về văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số để phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm... tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

Thứ ba, đi đôi với phát triển kinh tế, cần tiếp tục quan tâm phát triển giáo dục đào tạo, dạy nghề để nâng cao mặt bằng dân trí, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó thay đổi nhận thức và hành vi để người dân phát huy nội lực, vượt qua chính mình hội nhập và phát triển do địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số có đặc điểm riêng. Đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của tỉnh cần có kế hoạch, giải pháp thiết thực đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng giải quyết hiệu quả những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm nảy sinh không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự.

Thứ tư, cùng với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất của đồng bào, cần phải quan tâm bảo tồn, phát huy văn hóa đặc sắc của mỗi dân tộc, đa dạng, phong phú thống nhất trong nền văn hóa Việt Nam. Trong thời gian tới đô thị hóa và hội nhập là tất yếu khách quan, nếu chúng ta không có giải pháp thiết thực để mất đi những nét văn hóa riêng có của mỗi dân tộc thì chúng ta sẽ tự đánh mất mình.

Thứ năm, chăm lo bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nhất là tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập, chống tái nghèo. Làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng, các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo, chú ý đến phát huy vai trò người có uy tín...

Thứ sáu, tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tập trung giải

quyết hiệu quả những vấn đề phức tạp nổi lên ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, bảo đảm môi trường an ninh, an toàn, phục vụ thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ bảy, tập trung làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ từ tỉnh đến cơ sở thật sự đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức trung thành, tận tụy, liêm chính, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: “SỐNG TRONG BỀ NGỌC KIM CƯƠNG - KHÔNG BẰNG SỐNG GIỮA TÌNH THƯƠNG BẠN BÈ”

Phát biểu trước hàng trăm CEO của các doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước đến dự Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam năm 2019 với chủ đề “Việt Nam - Đối tác kinh doanh tin cậy trong kỷ nguyên số” tổ chức chiều ngày 16/10, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam dẫn câu ngôn ngữ và ca dao xưa: “Buôn có bạn, bán có phường; “Sống trong bề ngọc kim cương không bằng sống giữa tình thương bạn bè” để khẳng định rằng: Việt Nam không chỉ là đối tác kinh doanh tin cậy, mà hơn thế nữa, Việt Nam muốn là người bạn chân thành. Việt Nam đã, đang và sẽ luôn luôn là thành viên có trách nhiệm, góp phần vào mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với tất cả các quốc gia trên toàn thế giới, hướng tới một thế giới hòa bình và thịnh vượng.

Khẳng định, Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp thu đầy đủ ý kiến các doanh nghiệp đề xuất tại hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ chia sẻ với cộng đồng doanh nghiệp về cách thức ứng xử trước những biến động (thay vì đề cập đến những yếu tố có thể tác động tiêu cực) có thể “mang lại chúng ta niềm tin hơn”.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, đó chính là khoa học công nghệ. “Nhờ khoa học công nghệ rất nhiều điều trước đây không thể làm được bây giờ có thể làm được. Rõ nhất là nhờ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, thế giới đã nhỏ lại mọi người gần nhau hơn”, Phó Thủ tướng Chính phủ lý giải: Bằng công nghệ thông tin, chúng ta có thể gần nhau hơn, bên đây bán cầu, bên kia bán cầu cùng nhau chia sẻ công việc, thời gian làm việc không còn là tám tiếng mà có thể lên 24 tiếng;... nhờ khoa học công nghệ và sự hợp tác của tất cả các nước thì dù thực tế còn “điểm nọ, điểm kia, nhưng hòa bình và hợp tác chắc chắn vẫn tiếp tục là xu thế phát triển. Dù đó, đây có các cuộc cọ sát về thương mại. Đó đây có những bước đi ngập ngừng trong việc tiếp tục để thế giới mở ra thương mại, đầu tư tự do hơn. Nhưng

chúng ta đều thấy rõ rằng xu thế thế giới nhất định sẽ phải tăng cường hợp tác và cùng nhau không ai có thể khép riêng lại”...

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang rất nỗ lực để cải thiện môi trường kinh doanh. “Năm vừa qua chỉ số về môi trường cạnh tranh của Việt Nam có bước tăng (tăng 10 bậc, đứng thứ 67). Điều đáng mừng là trong 12 chỉ số, thì những chỉ số trực tiếp liên quan đến xu thế phát triển công nghệ mới, liên quan xu thế phát triển cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam đều có bước tăng rất mạnh. Trong đó có chỉ số về ứng dụng công nghệ thông tin”.

Gần đây nhất, Bộ Chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nghị quyết về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0); trong đó, Việt Nam xác định phải nỗ lực nhanh nhất, cải thiện những chỉ số còn hạn chế để tiến tới sẵn sàng tận dụng những cơ hội mà cuộc cách mạng này mang lại.

Phó Thủ tướng Chính phủ chia sẻ, đã từ mấy chục năm qua, Việt Nam luôn luôn mở cửa chào đón các doanh nghiệp đến kinh doanh và thực tế chứng minh là có rất nhiều doanh nghiệp đã thành công ở Việt Nam. Những thành tựu của Việt Nam trong thời gian qua có phần đóng góp hết sức quan trọng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

“Chúng tôi khẳng định nhất quán Chính phủ Việt Nam tiếp tục mong muốn và luôn luôn đồng hành hỗ trợ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Chúng tôi xác định rằng thành công của các bạn cũng là thành công của Việt Nam... Chính phủ Việt Nam luôn đồng hành cùng các bạn, cùng tháo gỡ khó khăn, coi khó khăn của các nhà đầu tư nước ngoài là khó khăn của chính mình”...

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐOÀN KIỂM TRA CỦA BỘ CHÍNH TRỊ LÀM VIỆC VỚI BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ NỘI VỤ

Sáng ngày 14/10, tại trụ sở Bộ, Đoàn Kiểm tra của Bộ Chính trị do Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ" gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

Phát biểu quán triệt nội dung buổi làm việc, Ủy viên Bộ Chính trị Nguyễn Văn Bình, Trưởng đoàn Kiểm tra đề nghị Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ báo cáo, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Đồng chí nhấn mạnh, đây là hai nội dung rất quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và để đánh giá cho đúng, Đoàn Kiểm tra mong muốn làm rõ quá trình triển khai, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những cách làm, mô hình, kinh nghiệm hay để phát huy; những khó khăn, vướng mắc cần khắc phục; những đề xuất, kiến nghị các giải pháp để tháo gỡ. Kết quả làm việc, kiểm tra sẽ được tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết trên có hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Báo cáo tại buổi làm việc, Phó Bí thư Ban Cán sự đảng Bộ Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Bộ thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện 02 Nghị quyết. Qua đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nâng cao nhận thức, nắm vững, hiểu rõ tinh thần 02 Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

Cùng với đó, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ luôn thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của từng thành viên Ban Cán sự đảng Bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện 02 Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao, quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Ban Chấp hành Trung ương đề ra với nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện đã gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XII, các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là các nội dung liên quan đến công tác tổ chức cán bộ...

Tại buổi làm việc, Đoàn Kiểm tra đã cùng Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ tập trung trao đổi, làm rõ những kết quả đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 02 Nghị quyết. Đồng thời, Đoàn Kiểm tra cũng chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay trong quá trình kiểm tra tại các Bộ, ngành Trung ương.

Thay mặt Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân trân trọng tiếp thu ý kiến Đoàn Kiểm tra, khẳng định sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung hoàn thiện báo cáo, bổ sung và giải trình làm rõ những vấn đề Đoàn Kiểm tra đặt ra./.

Nguồn: moha.gov.vn

GẦN 99% KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐƯỢC GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI

Ngày 14/10, tại phiên họp thứ 38, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nghe và thảo luận Báo cáo về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV của Ban Dân nguyện.

Báo cáo tại phiên họp, Trưởng Ban Dân nguyện Nguyễn Thanh Hải cho biết, thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, đã tổng hợp được 2.251 kiến nghị. Qua phân loại, sàng lọc kiến nghị trùng lặp còn 2.224 kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp... Đến nay, 2.201 kiến nghị đã được giải quyết, trả lời (đạt 98,97%). Các lĩnh vực

nhận được nhiều sự quan tâm của cử tri là lĩnh vực tài nguyên và môi trường; giáo dục và đào tạo; giao thông vận tải; lao động, thương binh và xã hội...

Cụ thể, về hoạt động của Quốc hội, có 51 kiến nghị (chiếm 2,29%). Nhìn chung, cử tri đều cho rằng hoạt động của Quốc hội thời gian qua có nhiều cải tiến, đổi mới thiết thực và hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của cử tri. Nhiều vấn đề cử tri quan tâm đều được các đại biểu Quốc hội tiếp thu và phản ánh tại các phiên thảo luận, chất vấn ở Quốc hội. Cử tri thường xuyên theo dõi và đánh giá cao chất lượng các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thảo luận các dự án luật, các giám sát chuyên đề thẳng thắn, vừa mang tính phản biện cao, vừa mang tính xây dựng, bảo đảm chuẩn bị nội dung tốt nhất phục vụ kỳ họp của Quốc hội.

Về công tác điều hành của Chính phủ, có 2.127 kiến nghị (chiếm 95,64% tổng số kiến nghị), trong đó có 1.745 kiến nghị đã được giải trình, cung cấp thông tin tới cử tri (chiếm 82,90%); 113 kiến nghị đã được tiếp thu và giải quyết xong; 247 kiến nghị đang giải quyết, đó là các kiến nghị liên quan đến sửa đổi, bổ sung 91 văn bản quy phạm pháp luật cần thời gian để tổng kết, đánh giá hoặc cần kinh phí để giải quyết, như nâng cấp, xây dựng một số tuyến quốc lộ; đầu tư cơ sở hạ tầng; chế độ chính sách đối với người có công,... hiện đã có 212/247 kiến nghị trả lời nêu rõ thời hạn dự kiến giải quyết xong (tăng 10% so với kỳ trước).

Theo Trưởng Ban Dân nguyện Nguyễn Thanh Hải, các Đoàn đại biểu Quốc hội đều cho rằng các Bộ, ngành, các cơ quan đơn vị đều rất nghiêm túc, tích cực trả lời cử tri, nhìn chung đáp ứng yêu cầu về chất lượng và thời hạn trả lời, hầu hết các Bộ trưởng đều trực tiếp xem xét, giải quyết, ký văn bản trả lời và công khai trên cổng thông tin điện tử, qua đó cử tri, các đại biểu Quốc hội có thể trực tiếp giám sát, các cơ quan báo chí có thể kịp thời tuyên truyền tới cử tri...

Một số kiến nghị liên quan đến nhu cầu cấp thiết của người dân đã được giải quyết kịp thời; một số nhóm vấn đề lớn mà người dân phản ánh cũng được quan tâm tìm giải pháp tháo gỡ, bước đầu có chuyển biến, như: Vấn đề “tham nhũng vặt”; việc tiếp công dân; việc dạy thêm, học thêm; vấn đề rà soát, sửa đổi một số văn bản xử phạt vi phạm hành chính...

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: CÔNG BỐ KẾT LUẬN THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨC CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Ngày 10/10/2019, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo kết luận thanh tra số 502/TB-TTBNV việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó và việc ký hợp đồng

lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 28/02/2019.

Về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và việc ký kết hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ, nhìn chung được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra còn 11 đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ hoàn toàn có số lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ vượt số lượng người làm việc được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, 02 đơn vị có 04 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP không đúng loại việc. Tại Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn 15 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Về thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ủy quyền cho Tổng cục Thống kê tổ chức 01 kỳ thi tuyển công chức, kết quả tuyển dụng được 332 người và tổ chức 01 kỳ xét tuyển công chức đối với những người cam kết tình nguyện làm việc lâu dài tại các đơn vị ở miền núi, hải đảo, kết quả tuyển dụng được 36 người; 05 đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong đó có Tổng cục Thống kê tổ chức 05 kỳ thi tuyển viên chức, kết quả tuyển dụng được 64 người.

Nhìn chung, các trường hợp được tuyển dụng đã đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, quy định khác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Tuy nhiên, còn có đơn vị quy định điều kiện, tiêu chuẩn dự thi chưa phù hợp với quy định của pháp luật; yêu cầu của vị trí tuyển dụng không phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; bổ sung điều kiện dự thi nhưng không báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt; có hồ sơ không đáp ứng đầy đủ tiêu chí nhưng vẫn được Hội đồng thi tuyển đánh giá đạt và được dự thi.

Việc tổ chức kỳ thi thực hiện chưa đúng quy định về: thời gian nhận hồ sơ; nội dung thông báo tuyển dụng; thời gian thành lập Hội đồng tuyển dụng; số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban giúp việc, bố trí giám thị, phân công các thành viên các Ban giúp việc; đáp án câu hỏi thi; việc chấm thi, tổng hợp điểm trong đó có 04 bài thi sửa chữa điểm làm thay đổi kết quả tuyển dụng (01 trường hợp đã thôi việc tháng 01/2018, 03 trường hợp thôi việc tháng 7/2019).

Về tuyển dụng công chức trong trường hợp đặc biệt và xét tuyển đặc cách viên chức, qua kiểm tra 40 hồ sơ tuyển dụng công chức trong trường hợp đặc biệt và 23 hồ sơ xét tuyển đặc cách viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy: Bộ và các đơn vị đã thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để đánh giá về các điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển; lấy ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ (đối với công chức) và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt (đối với viên chức). Tuy nhiên, Hội đồng kiểm tra, sát hạch trong một số trường hợp tuyển dụng đặc biệt công chức có số lượng thành viên chưa phù hợp quy định.

Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, qua kiểm tra 825 hồ sơ công chức, viên chức giữ chức vụ hiện vụ lãnh đạo, quản lý, bao gồm: 177 hồ sơ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 154 hồ sơ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; 238 hồ sơ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê. Về cơ bản công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Qua kiểm tra, hồ sơ lãnh đạo cấp vụ và tương đương còn 04 trường hợp chưa có trình độ lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên (01 trường hợp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 03 trường hợp thuộc Tổng cục Thống kê), 37 trường hợp thuộc Tổng cục Thống kê chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước, bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch, chức danh nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ngạch chức danh nghề nghiệp đang giữ và 25 trường hợp chưa có chứng chỉ ngoại ngữ C (01 trường hợp của đơn vị thuộc Bộ, 24 trường hợp ở đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê) theo quy định tại Hướng dẫn số 642/HD-BKHĐT. Hồ sơ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương có 16 trường hợp thiếu chứng chỉ quản lý nhà nước, bồi dưỡng nghiệp vụ; 05 trường hợp thiếu chứng chỉ ngoại ngữ, 02 trường hợp thiếu chứng chỉ tin học theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp đang giữ (các đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Tổng cục Thống kê). Có đơn vị không thực hiện kê khai lý lịch theo mẫu C và khai tài sản khi bổ nhiệm, hồ sơ 02 lãnh đạo cấp phòng không có tài liệu thể hiện việc tuyển dụng theo quy định; 01 trường hợp quá tuổi bổ nhiệm lần đầu.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê đã điều động, bổ nhiệm một số chức vụ lãnh đạo Văn phòng Đảng - Đoàn thể khi chưa có quyết định thành lập, quy định về cơ cấu tổ chức của các tổ chức này theo quy định tại Quyết định số 215-QĐ/TW ngày 05/12/2015 của Ban Bí thư.

Về trình tự, thủ tục, qua kiểm tra 498 hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi đủ tuổi nghỉ hưu trong giai đoạn thanh tra, nhìn chung, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị thực hiện theo quy định chung của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của Bộ; hầu hết các trình tự, thủ tục đã được triển khai thực hiện trên thực tế.

Do thực hiện Quyết định số 469/QĐ-BKHĐT nên một số trường hợp khi bổ nhiệm đã gộp bước đề xuất, phê duyệt chủ trương với phê duyệt phương án nhân sự cụ thể; tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết trước khi quyết định bổ nhiệm chỉ áp dụng đối với trường hợp nếu có số phiếu tín nhiệm chưa đạt 50% hoặc có tình huống phát sinh. Biên bản Hội nghị tập thể công chức, viên chức của nhiều đơn vị chưa thể hiện đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ bổ nhiệm lại không có tài liệu thể hiện việc tổ chức Hội nghị tập thể công chức của phòng, ban nơi nhân sự bổ nhiệm lại công tác để lấy phiếu tín nhiệm; không có tài liệu riêng thể hiện việc thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng nhận xét, đánh giá, đề xuất việc bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại; 94 trường hợp bổ nhiệm lại chậm (trong đó có 01 trường hợp chậm 05 năm).

Về số lượng cấp phó, đến thời điểm thanh tra các Vụ và tương đương trực thuộc Bộ thực hiện số lượng cấp phó theo quy định. Đến nay còn 01 đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 04 đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê có số lượng phó trưởng phòng và tương đương vượt so với quy định tại Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt hoặc vượt so với quy định tại quyết định số 776/QĐ-TCTK ngày 20/6/2006 của Tổng cục Thống kê.

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn về sử dụng và quản lý công chức, viên chức để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và số lượng cấp phó. Chấm dứt số lao động hợp đồng đang làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đẩy mạnh việc thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có giải pháp hiệu quả để tinh giản biên chế đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ, năng lực yếu theo quy định; phấn đấu đến năm 2021 phải tinh giản biên chế đạt tối thiểu 10% theo quy định.

Đối với các đơn vị chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn: thực hiện số lượng người làm việc theo đúng chỉ tiêu được cơ quan có thẩm quyền giao; chỉ đạo các đơn vị rà soát, chấm dứt số lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ vượt so với số lượng cơ quan có thẩm quyền giao; đến năm 2020 chấm dứt việc sử dụng lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn. Chỉ đạo các đơn vị bố trí lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm đúng loại công việc, hưởng lương theo quy định, chấm dứt việc sử dụng lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Ngoài ra, đối với các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ trước ngày 28/12/2017 còn thiếu tiêu chuẩn về bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, bồi dưỡng nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, hiện giữ ngạch cán sự và tương đương, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cử đi đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu hoàn thành trong năm 2019.

Bên cạnh đó, đối với các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau ngày 28/12/2017 đến nay vẫn thiếu điều kiện, tiêu chuẩn, sai về quy trình, thủ tục và chưa được tuyển dụng theo quy định, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xem xét, xử lý theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW của Ban Bí thư và các hướng dẫn của Đảng...

Nguồn: moha.gov.vn

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM: ĐÃ BƯỚC ĐẦU GỖ ĐƯỢC NHỮNG “ĐIỂM NGHẼN” LỚN

Nhìn lại chặng đường trong gần 2 năm qua, với quan điểm chỉ đạo đã được Thủ tướng Chính phủ quán triệt, đó là xây dựng Chính phủ điện tử gắn với cải cách hành chính, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế, xã hội số và việc xây dựng Chính phủ điện tử phải “Nghĩ lớn, nhìn tổng thể, hành động nhanh, bắt đầu từ những

việc nhỏ nhưng hiệu quả lớn”, lãnh đạo Đảng, Nhà nước cũng như các chuyên gia đều đánh giá, công cuộc xây dựng Chính phủ điện tử tại Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử trong kết luận hội nghị trực tuyến của Ủy ban với các Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử Bộ, ngành, địa phương hồi trung tuần tháng 7/2019 cũng đánh giá, thời gian qua các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức và quá trình triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Cụ thể, việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử đã bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực như: Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về “Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025” đã được các Bộ, ngành, địa phương quán triệt và tích cực triển khai. Cùng việc thiết lập cơ quan chỉ đạo liên ngành ở Trung ương là Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, tại Bộ, ngành, địa phương đã thành lập các Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử. Khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử đang từng bước được hoàn thiện, cơ chế đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin dần được tháo gỡ.

Bên cạnh đó, đã đưa vào vận hành Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Một số cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, tài chính, đất đai... được quan tâm triển khai. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tiếp tục được tăng cường. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh được cải thiện. Kinh phí phục vụ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử được quan tâm bố trí một phần.

Ở góc độ của một doanh nghiệp CNTT đã có nhiều năm tham gia vào quá trình triển khai các dự án, chương trình về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, trao đổi với ICTnews, ông Nguyễn Thế Trung, Chủ tịch Công ty cổ phần Công nghệ DTT nhấn mạnh, trong gần 2 năm vừa qua việc xây dựng Chính phủ điện tử tại Việt Nam đã có những chuyển biến mạnh mẽ, tạo ra được những bước chuyển lớn mang tính “bẻ lái” cho công cuộc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

Trước hết, về nhận thức, chúng ta đều nghe rất nhiều và nhìn thấy sự quyết tâm của lãnh đạo cao nhất. Lần đầu tiên, Thủ tướng Chính phủ ký số văn bản điện tử và ban hành trực tiếp. Sau đó, nhiều văn bản điện tử khác cũng đã được ký, nhiều văn bản được phát hành ra chỉ trong khoảng nửa ngày, trong khi trước đó có những văn bản phải mất cả tuần người dân, doanh nghiệp mới được tiếp cận, biết đến.

“Đây là một việc tưởng như rất đơn giản nhưng chúng ta đã phải mất rất nhiều năm để có thể làm được. Bởi lẽ, để làm được việc ký và ban hành văn bản điện tử, tất cả các điều kiện khác phải đầy đủ, đảm bảo rằng khi Thủ tướng Chính phủ ký văn bản điện tử thì văn bản đó phải có tính pháp lý, tính an toàn, bảo mật tương tự như văn bản giấy. Chúng ta đã phải mất một thời gian dài để làm việc này, đó không chỉ là bài toán kỹ thuật mà còn là bài toán thể chế

thế nào? bài toán trong bộ máy giúp việc của Chính phủ thế nào để đảm bảo câu chuyện đó được thực thi.

Tôi nghĩ rằng, đó là một dấu mốc rất lớn trong xây dựng Chính phủ điện tử, khi chúng ta có văn bản do người đứng đầu ký trực tiếp bằng chữ ký số và ban hành ngay lập tức tới toàn bộ mọi người trong hệ thống. Công nghệ thông tin phải giúp rút ngắn thời gian xử lý các công việc và nhờ ứng dụng công nghệ thông tin chúng ta có thể theo dõi phản hồi để cải thiện”, ông Nguyễn Thế Trung chia sẻ.

Chuyên gia Nguyễn Thế Trung đánh giá rất cao việc Chính phủ đã đưa ra được Nghị quyết số 17/NQ-CP, một bản Nghị quyết khác biệt và mới mẻ, đã chỉ rõ những lỗ hổng về thể chế chính sách mà nếu không có thì chúng ta không thể xây dựng được một Chính phủ điện tử tốt, hoạt động hiệu quả.

Đặc biệt, theo ông Trung, liên quan đến vấn đề công nghệ, theo tinh thần của Nghị quyết 17, thời gian vừa qua, chúng ta không chỉ đang nói đến một số ứng dụng Chính phủ điện tử mà đã đặt ra vấn đề xây dựng nền tảng cho Chính phủ điện tử, đã yêu cầu mọi hệ thống phải tham gia vào nền tảng này. Câu chuyện để chuyển thông tin từ hệ thống A sang hệ thống B sẽ không còn rào cản về mặt kỹ thuật.

Lý giải rõ hơn tầm quan trọng của việc cần có nền tảng cho Chính phủ điện tử, vị chuyên gia này chỉ rõ: “Nếu chúng ta muốn xuyên chuỗi các hoạt động của Chính phủ điện tử lại với nhau và điều hành công việc dựa trên thông tin tức thời thì chúng ta phải dựa trên một nền tảng chung, chứ không thể nào bao nhiêu đơn vị của Chính phủ là bấy nhiêu hệ thống công nghệ “không nói chuyện với nhau””.

Chuyên gia Nguyễn Thế Trung cũng nhấn mạnh: "Thách thức lớn trong giai đoạn tiếp theo là từ những bước chuyển mang tính “bẻ lái” của giai đoạn vừa qua để nhân rộng, lan tỏa đến các địa phương, đơn vị đang làm là một khối lượng công việc khổng lồ. Giai đoạn tới, yêu cầu đặt ra không phải chỉ đòi hỏi một vài dự án, đề án mà cần có một khung kỹ thuật, khung thể chế và khung đầu tư để các bên có thể tham gia hiệu quả nhất”...

Nguồn: ictnews.vn

BỘ TÀI CHÍNH: SẼ CÔNG KHAI BỘ, ĐỊA PHƯƠNG CHẬM GIẢI NGÂN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI TỪ NGÀY 15/10/2019

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 15/10/2019, Bộ Tài chính sẽ công khai định kỳ số liệu các Bộ, ngành, địa phương chậm giải ngân vốn vay nước ngoài của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Cục trưởng Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại (Bộ Tài chính) vừa ký công văn gửi các Bộ, cơ quan Trung ương chủ quản chương trình, dự án và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ về việc công khai số liệu giải ngân vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Theo đó, Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại đề nghị các Bộ, ngành, địa phương xác nhận số liệu giải ngân vốn nước ngoài của Chính phủ. Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về thúc đẩy phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019 diễn ra mới đây, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ số liệu giải ngân vốn nước ngoài của Chính phủ do Bộ Tài chính tổng hợp.

Số liệu giải ngân này được Bộ Tài chính tổng hợp từ các đề nghị giải ngân của các chương trình, dự án đã được Bộ Tài chính chấp thuận gửi nhà tài trợ. Bộ Tài chính sẽ công khai số liệu giải ngân này trên trang điện tử của Bộ Tài chính (<http://mof.gov.vn>).

Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra số liệu này, trường hợp có sai, khác cần có văn bản chính thức gửi Bộ Tài chính để xác minh, điều chỉnh trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày công bố. Quá thời hạn trên, nếu các Bộ, ngành, địa phương không có ý kiến đề nghị điều chỉnh bằng văn bản kèm theo căn cứ xác thực được Bộ Tài chính chấp nhận, các số liệu đã công bố này được coi là căn cứ chính thức để tiếp tục công khai tiến độ giải ngân trong thời gian từ ngày 16/9/2019 đến hết năm 2019.

Bên cạnh nội dung đề nghị Bộ, ngành, địa phương xác nhận số liệu giải ngân vốn nước ngoài của Chính phủ, từ ngày 15/10/2019, Bộ Tài chính sẽ thực hiện chế độ báo cáo nhanh 15 ngày về giải ngân vốn vay nước ngoài của Chính phủ, chi tiết đến từng Bộ, ngành chủ quản và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài chính cũng yêu cầu 3 Bộ, ngành chủ quản và 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số giải ngân thấp nhất phải có giải trình lý do và đề xuất biện pháp thúc đẩy giải ngân. Các báo cáo giải ngân 15 ngày cuối tháng sẽ được Bộ Tài chính tổng hợp kèm theo đánh giá và phân tích một số trường hợp điển hình giải ngân kém, để báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: 99% VĂN BẢN PHÁT HÀNH TRONG NỘI BỘ ĐÃ THỰC HIỆN ĐIỆN TỬ KÝ SỐ

Vừa qua, tại TP. Đà Nẵng, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng tổ chức Hội nghị ứng dụng Công nghệ thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2019.

Theo báo cáo của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường là một trong số ít bộ đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin,

góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công, cải cách hành chính và tăng cường sự giám sát của nhân dân, xây dựng chính quyền trong sạch, do dân và vì dân.

Triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, 99% văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc phát hành trong nội bộ đã thực hiện điện tử ký số. Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành triển khai Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Việc triển khai được thực hiện theo tiêu chí, thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, sẵn sàng kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường đã xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài nguyên - Môi trường phiên bản 2.0 và ban hành trong tháng 10/2019. Đồng thời, Cục đang hoàn thiện Đề án cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các bộ, ngành. Điển hình như: cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường; cơ sở dữ liệu về nguồn thải...

Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Quý Kiên đánh giá cao nỗ lực của ngành trong ứng dụng công nghệ thông tin, làm nền tảng cơ sở như triển khai xây dựng và đưa vào vận hành một số cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường ở Trung ương và địa phương; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử...

Nguồn: sggp.org.vn

TỔNG CỤC THUẾ: XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ THUẾ CÓ TÌNH SÁCH NHIỀU NGƯỜI NỘP THUẾ

Tổng cục Thuế vừa có Quyết định số 1310/QĐ-TCT ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Theo đó, Tổng cục trưởng Tổng cục thuế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuế thực hiện xử lý hoặc đề xuất xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết công việc; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ thuế có hành vi tham nhũng, bao che hành vi tham nhũng, ngăn cản việc chống tham nhũng.

Đặc biệt, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ thuế thoái hóa, biến chất, cố tình gây phiền hà, sách nhiễu tổ chức và cá nhân nộp thuế dưới các hình thức như đình chỉ công việc, đưa vào diện tinh giản biên chế,...

Tổng cục trưởng Tổng cục thuế yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công, theo kế hoạch kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-TCT, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; bị xử lý theo

quy định của pháp luật nếu thiếu trách nhiệm, để cán bộ công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà với người dân, doanh nghiệp...

Nguồn: baochinhpvu.vn

CỬ TRI BỨC XÚC VÌ HÀNH VI THAM NHŨNG VẬT CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Sáng ngày 14/10, tại Phiên họp thứ 38 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các đại biểu đã cho ý kiến về các báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 8; kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; kết quả tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư của công dân gửi đến Quốc hội năm 2019.

Theo Báo cáo Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân được đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình bày tại phiên họp, cử tri và Nhân dân đánh giá cao việc Quốc hội tiếp tục có nhiều đổi mới trong công tác xây dựng pháp luật; hoạt động chất vấn, giải trình có bước tiến rõ rệt, nâng cao tính dân chủ và phản ánh sát thực hơn ý chí, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân

Nhiều cử tri cho rằng, kỷ cương, kỷ luật hành chính chuyển biến còn chậm; tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí mới được ngăn chặn ở mức độ nhất định; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa triệt để gây bức xúc ở một số địa phương

Riêng về công tác phòng chống tham nhũng, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hầu A Lệnh cho biết, cử tri còn lo lắng trước việc xử lý tham nhũng ở một số nơi chuyển biến chưa mạnh, nhất là ở địa phương, cơ sở; “tham nhũng vặt” chưa được ngăn chặn có hiệu quả; còn để xảy ra tình trạng người vi phạm trốn ra nước ngoài trước khi áp dụng biện pháp ngăn chặn; việc xử lý, thu hồi tài sản bị tham nhũng hiệu quả chưa cao

“Đề nghị Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án kinh tế, tham nhũng, nhất là những vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, hạn chế hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức” - ông Hầu A Lệnh nói

Tiếp đó, báo cáo Kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV, Trưởng Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nguyễn Thanh Hải cho biết, Chính phủ đã rất quyết liệt trong việc chỉ đạo và có nhiều giải pháp để ngăn chặn và xử lý “tham nhũng vặt”, song hiện tượng tham nhũng vặt vẫn xảy ra, thậm chí trong chính các cơ quan có chức năng chống tham nhũng.

Do đó, Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị người đứng đầu cơ quan có chức năng chống tham nhũng, cơ quan bảo vệ pháp luật cần tập trung rà soát, thanh

lọc đội ngũ cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo bố trí đúng cán bộ có năng lực, phẩm chất và đạo đức công tác tại các vị trí nhạy cảm này.

Nguồn: anninhthudo.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH ĐỂ THU HÚT VÀ TRỌNG DỤNG NHÀ KHOA HỌC XUẤT SẮC

Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ sửa đổi một số quy định tạo đặc cách để trọng dụng và thu hút các nhà khoa học xuất sắc.

Điều này nhằm giải quyết bất cập nhiều nhà khoa học làm nghiên cứu ở nước ngoài, tập đoàn lớn lâu năm, có thành tích xuất sắc nhưng khi vào cơ quan nghiên cứu nhà nước lại bắt đầu với chức danh nghiên cứu viên, với mức lương không tương xứng năng lực.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Văn Nghĩa cho biết, đã trình lên Chính phủ dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Điểm mới của dự thảo Nghị định là vấn đề đặc cách, thăng hạng cho các nhà khoa học.

Nghị định số 40/2014/NĐ-CP hiện nay quy định: “Cá nhân có thành tích trong hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm được xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ hạng IV, hạng III không phải qua tập sự, được xếp vào bậc lương phù hợp với trình độ đào tạo theo quy định”. Tuy nhiên, hạng III, IV chỉ là nghiên cứu viên.

Theo ông Nghĩa, trên thực tế, có những nhà khoa học có thành tích xuất sắc nhưng khi vào làm việc tại cơ quan khoa học của Nhà nước theo quy định đặc cách này chỉ được là nghiên cứu viên. Điều này khiến một số trường hợp không thỏa mãn và khó tuyển dụng. Vì vậy, nghị định mới sẽ mở ra một “cửa” là cho phép nhà khoa học khi đủ các điều kiện thì có thể được vào bất cứ vị trí nào từ nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính cho đến nghiên cứu viên cao cấp, tùy thuộc vào năng lực...

Nguồn: vietnamnet.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Nghị định quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Theo dự thảo, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương các cách thức hợp pháp khác. Việc tổ chức thực hiện, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cách thức điện tử được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Cá nhân, tổ chức không phải khai, nộp lại những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và được cơ quan hành chính nhà nước công nhận dưới dạng điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm phát sinh chi phí ngoài quy định của pháp luật cho tổ chức, cá nhân. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện giao dịch điện tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Theo dự thảo, để thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân phải có danh tính điện tử hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cung cấp và công cụ xác thực điện tử ở mức độ an toàn theo yêu cầu để xác thực khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Hình thức, mức độ an toàn của danh tính điện tử và công cụ xác thực điện tử do Cơ quan cung cấp việc thực hiện thủ tục hành chính điện tử xác định, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định về định danh và xác thực điện tử và văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính.

Tổ chức, cá nhân sử dụng định danh điện tử đã được cơ quan có thẩm quyền cấp để đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh. Tổ chức, cá nhân sau khi đăng nhập và xác thực thành công bằng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia thì được truy cập vào các Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh mà không cần thực hiện đăng nhập vào các Cổng này. Khi thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức trực tuyến, tổ chức, cá nhân cần xác thực điện tử bằng công cụ xác thực có mức độ an toàn tương đương hoặc cao hơn mức độ xác thực theo yêu cầu của cơ quan cung cấp việc thực hiện thủ tục hành chính điện tử.

Tổ chức, cá nhân có tài khoản để thực hiện các giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh, tổ chức được cung cấp một kho lưu trữ thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân đăng nhập thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện các thủ tục hành chính, các thông tin về tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục hành chính được giải quyết thành công được ghi nhận lại trên Cổng dịch vụ công

quốc gia để hỗ trợ tự động trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tương tự hoặc liên quan trong những lần tiếp theo.

Theo dự thảo, cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa đăng nhập hệ thống và kiểm tra, phản hồi chính thức về hồ sơ trực tuyến của tổ chức, cá nhân gửi đến đã được hệ thống xác nhận nộp thành công.

Đối với những giấy tờ, tài liệu là kết quả giải quyết thủ tục hành chính mà tổ chức, cá nhân có bản điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc đã được lưu trữ tại kho lưu trữ điện tử, cán bộ công chức có thẩm quyền giải quyết kiểm tra chữ ký số để xác thực, bảo đảm tính hợp lệ, chính xác của giấy tờ.

Đối với những giấy tờ, tài liệu là kết quả giải quyết thủ tục hành chính mà tổ chức, cá nhân không có bản điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp và chưa được hệ thống ghi nhận, cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết khai thác thông tin để kiểm tra tính chính xác của các thông tin trên giấy tờ đối với các trường hợp: Thông tin về giấy tờ đó đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin; giấy tờ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính do chính cơ quan có thẩm quyền đó ban hành. Sau khi những giấy tờ này được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác, thông tin sẽ được lưu trữ tại không gian lưu trữ điện tử để hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo.

Sau khi kiểm tra, công chức Bộ phận Một cửa phản hồi và tiếp nhận xử lý hồ sơ theo quy trình như quy định tại Chương III Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ, cán bộ, công chức phải phản hồi cho tổ chức, cá nhân biết thông qua các kênh thông tin cá nhân, tổ chức đăng ký và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể một lần để công dân, tổ chức bổ sung đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

Nguồn: baochinhphu.vn

HÀ NỘI: NỖ LỰC HẾT NĂM 2019, 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

Việc xây dựng Chính phủ điện tử, xây dựng Thành phố thông minh, xây dựng nền kinh tế số là xu hướng tất cả các thành phố trên thế giới và Việt Nam đang hướng tới để nâng cao được năng suất lao động, quản lý xã hội hiệu quả hơn. Để thực hiện tốt nội dung này trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các đơn vị tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: khẩn trương triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố, phấn đấu đến 31/12/2019, 100% thủ tục hành chính được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ đôn đốc các đơn vị rà soát lại tất cả các thủ tục hành chính, thực hiện cắt giảm, rút gọn các thủ tục không cần thiết, tổng hợp xây dựng quy trình thực hiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký ban hành theo quy định, làm cơ sở xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến của thành phố; đề xuất phương án tiếp nhận, vận hành dịch vụ công trực tuyến đã triển khai thí điểm.

Thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu: trên cơ sở kết quả hoàn thành số hóa toàn bộ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, tiếp tục mở rộng triển khai số hóa dữ liệu các chuyên ngành, lĩnh vực khác. Việc số hóa dữ liệu của ngành, cấp nào thì thủ trưởng của ngành, cấp đó chịu trách nhiệm. Yêu cầu áp dụng công nghệ số hóa mới, hiện đại nhất, công nghệ ảnh mờ và khả năng bóc tách các lớp dữ liệu tự động, đảm bảo sự kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Chính phủ, Bộ, ngành với TP. Hà Nội. Thực hiện đơn giá định mức theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông. Đối với số hóa cơ sở dữ liệu đất đai: giao Sở Tài nguyên và Môi trường phải triển khai các dự án đã phê duyệt từ năm 2014.

Đối với lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, giao Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đúng các nội dung chỉ đạo của Chính phủ về các giao dịch cần đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Phối hợp với các đơn vị khẩn trương xây dựng phương án triển khai, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện đồng bộ, từng bước cho phù hợp.

Xây dựng cơ sở dữ liệu cốt lõi: giao Công an thành phố Hà Nội tiếp tục thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư; tổ chức các hội nghị chuyên đề hướng dẫn, tuyên truyền việc cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư trên địa bàn. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về công chức, phấn đấu hoàn thành trong Quý I/2020. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp tập trung rà soát, kiểm tra công nghệ, cách triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất

đại của các nước trên thế giới, hướng tới triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên nền 3D, phục vụ hiệu quả việc quản lý, khai thác của chính quyền, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thành phố.

Hạ tầng phục vụ kết nối thông tin của thành phố: giao Tổ Công tác giúp việc Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất lựa chọn 20 điểm tại các tổ dân phố và tòa nhà cao tầng thực hiện triển khai thí điểm bảng điện tử thông minh, tích hợp các chương trình, dịch vụ sau: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công; Dịch vụ trông giữ xe thông minh Ipacking; Tìm kiếm điểm vui chơi, trung tâm văn hóa nghệ thuật... trên địa bàn thành phố; Thanh toán phí dịch vụ công, điện nước, học phí, viện phí... phục vụ người dân thông qua công cụ quét mã QR (thực hiện trong tháng 10/2019). Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức buổi làm việc với tất cả các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông thống nhất đề xuất phương án tổng thể cung cấp wifi phục vụ người dân và du khách. Phối hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nội đề nghị các ngân hàng nghiên cứu, có phương án bổ sung cây ATM và thiết bị phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng nhu cầu người dân, thực hiện chủ trương chung về thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ...

*** Hà Nội tăng 176 thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến**

Trong quý III/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành 09 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa và Thể thao; Khoa học công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Tư pháp, Xây dựng, Y tế.

Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục 549 thủ tục hành chính và bãi bỏ 534 thủ tục hành chính. 100% các quyết định công bố thủ tục hành chính sau khi ban hành đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia thủ tục hành chính, tại nơi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính và các hình thức khác theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành 13 Quyết định phê duyệt 694 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Giao thông vận tải. Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính: 2.996.619 hồ sơ, đã giải quyết 2.955.273 hồ sơ, tỷ lệ 99,1%; đang giải quyết: 34.719 hồ sơ.

Thành phố đã tiếp nhận 30 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, đã xử lý 21 phản ánh, kiến nghị, đang xử lý 09 phản ánh kiến nghị (trong hạn). Đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân thành phố từ ngày 21/5/2019 đến ngày 26/6/2019 đã tiến hành kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đối với 02 Sở, ngành; 10 đơn vị cấp huyện, 20 đơn vị cấp xã.

Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với 05 nhóm thủ tục hành chính, bao gồm thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch, ngoại vụ, văn hóa và thể thao, nội vụ, giáo dục và đào tạo (cấp huyện, xã). Sở Du lịch và Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành rà soát (đề xuất đơn giản 126 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực du lịch, giáo dục).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được tăng cường; số lượng thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến trong Quý III/2019 đạt tỷ lệ cao (tăng 176 thủ tục triển khai dịch vụ công), các giao dịch được thực hiện bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Nguồn: laodongthudo.vn

HÀ NỘI: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LAO ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ NƠI CÔNG CỘNG

Công đoàn viên chức TP. Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 13/KH-CDVC, phát động phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng”.

Kế hoạch nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị về văn hóa ứng xử; chuẩn mực trong giải quyết công việc với tổ chức và công dân, gương mẫu trong gia đình và xã hội; góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội.

Theo đó, Công đoàn viên chức thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” do Thủ tướng Chính phủ phát động, gắn với việc xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Đối với cơ quan, thi đua xây dựng môi trường làm việc dân chủ, văn hóa, thân thiện, hiện đại, cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn, công sở văn minh, khoa học. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức, lối sống, đạo đức công vụ, thực hiện tốt chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, nâng cao năng lực, đảm bảo tính chuyên nghiệp, luôn sẵn sàng, chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện những quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan. Xây dựng cơ chế động viên khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy tắc ứng xử; phê bình, xử lý những tập thể, cá nhân vi phạm.

Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đến làm việc, giao dịch với cơ quan công sở; xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hàng tháng, hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan phù hợp với Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy ban hành Quy định khung tiêu

chí đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị thành phố.

Căn cứ vào kết quả thực hiện phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng, những quy định về Quy tắc ứng xử của tập thể, cá nhân trong cơ quan để đánh giá, chấm điểm kết quả thi đua cuối năm...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

ĐÀ NẴNG: TIẾP NHẬN Ý KIẾN PHẢN ÁNH CỦA NGƯỜI DÂN TỪ ỨNG DỤNG KUUHO

Từ ngày 10/10, người dân Đà Nẵng có thể sử dụng ứng dụng KUUHO để gửi ý kiến phản ánh lên các cơ quan chức năng của thành phố.

Sở Thông tin và Truyền thông TP. Đà Nẵng cho biết, ứng dụng KUUHO đã được liên thông với ứng dụng Góp ý Đà Nẵng, góp phần tạo thêm các tiện ích cho người dân trên điện thoại thông minh.

Trước đó, ứng dụng Góp ý Đà Nẵng được TP. Đà Nẵng đưa vào sử dụng từ năm 2016 để tiếp nhận, xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh của tổ chức, công dân trên các lĩnh vực như quản lý trật tự đô thị, xây dựng, môi trường, giao thông, an toàn thực phẩm, công chức công vụ, xây dựng thành phố thông minh... Đến nay, Góp ý Đà Nẵng triển khai nhiều kênh tiếp nhận qua đường dây nóng 1022, Cổng Góp ý (<https://gopy.danang.gov.vn>), ứng dụng Góp ý (iOS và Android), mạng xã hội Facebook, email... Hằng tháng tiếp nhận và xử lý trung bình khoảng 1.000 góp ý, phản ánh.

Việc ứng dụng Góp ý Đà Nẵng thực hiện liên thông tiếp nhận ý kiến phản ánh từ Ứng dụng hỗ trợ cộng đồng KUUHO, những nội dung phản ánh trên ứng dụng này sẽ được tự động chuyển đến Cổng Góp ý Đà Nẵng (<https://gopy.danang.gov.vn>) để Cổng chuyển đến cơ quan chức năng xử lý. Kết quả sẽ được phản hồi đồng thời trên Cổng Góp ý và trên ứng dụng KUUHO, góp phần tạo thêm thuận tiện cho người dân trên điện thoại thông minh.

Ứng dụng KUUHO do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giải pháp điều khiển và tự động hóa (CAS) phát triển. Ứng dụng KUUHO có thể được tải về từ AppStore (iOS) hoặc CH Play (Android).

Nguồn: baodansinh.vn

HUNG YÊN: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ

Thực hiện mục tiêu sớm trở thành tỉnh công nghiệp, thời gian qua, tỉnh Hưng Yên đã đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính trên nhiều phương diện. Nhờ quyết tâm cao và hành động quyết liệt, tỉnh đã đạt kết quả bước đầu khá tích cực, góp phần quan trọng cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp đến đầu tư tại địa phương.

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đẩy mạnh công bố, công khai các thủ tục hành chính nhằm minh bạch hóa công tác điều hành, quản lý kinh tế, cũng như các thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách và các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành, của tỉnh để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sáu tháng đầu năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành 17 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với tổng số 614 thủ tục hành chính được công bố để áp dụng trên địa bàn. Số thủ tục hành chính đã công bố được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan đến thời gian, địa điểm thực hiện, đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đã thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tỉnh đẩy mạnh rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng các phương án liên thông giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, lĩnh vực quy hoạch xây dựng... gửi Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan để đề nghị xem xét, xử lý theo quy định. Các cơ quan của tỉnh Hưng Yên đã có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giúp doanh nghiệp, người dân giảm sức ép thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh, tiết kiệm thời gian, chi phí.

Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp. Khuyến khích các sáng kiến, cải tiến rút ngắn quy trình, giảm số lượng và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao (mức độ 3, mức độ 4) trong công tác tiếp nhận, xử lý các hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, nhất là các hồ sơ trong lĩnh vực hợp tác đầu tư. Theo dõi, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời đôn đốc, bảo đảm tiến độ, đồng thời làm rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại.

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, giao cho từng sở, ngành các chỉ số, mục tiêu cụ thể, nhất là những chỉ số còn yếu kém như: chỉ số về tiếp cận đất đai, chỉ số về lao động... Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phối hợp các Bộ, ngành trung ương tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi những quy định của pháp luật liên quan đến đất đai.

Thực hiện cơ chế phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các trường đại học, trung tâm đào tạo nghề, cũng như thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất...

Nguồn: danvan.vn

NGHỆ AN: THÍ ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CÔNG CHỨC

Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An vừa có kế hoạch tổ chức kiểm tra, sát hạch công chức cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh Nghệ An; trong đó, thí điểm kiểm tra, sát hạch tại 7 cơ quan, đơn vị.

Theo đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Huyện ủy Tân Kỳ và Ủy ban nhân dân TP. Vinh sẽ tổ chức kiểm tra, sát hạch thí điểm và hoàn thành trước ngày 30/11/2019 để rút kinh nghiệm. Sau đó sẽ tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra, sát hạch đối với công chức trong các cơ quan còn lại và hoàn thành trước ngày 30/6/2020.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, sát hạch công chức các cơ quan, đơn vị sẽ tiến hành xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc bố trí, sắp xếp công chức phù hợp yêu cầu vị trí việc làm. Nếu sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhưng công chức có trình độ, năng lực yếu kém vẫn không tiến bộ thì xem xét giải quyết tinh giản biên chế theo quy định pháp luật.

Đối tượng được kiểm tra, sát hạch là các trưởng, phó phòng; chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương trong các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện (trừ đối tượng công chức là Ủy viên Ban Thường vụ, cấp ủy cấp huyện và tương đương).

Công chức được kiểm tra, sát hạch trực tiếp, gồm ba phần thi: trắc nghiệm kiến thức chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; công chức; công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức. Thi giải quyết một tình huống sự việc thực tế liên quan hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Thi viết đề cương và bảo vệ đề cương đề án, chương trình, kế hoạch... phù hợp vị trí việc làm.

Kết quả kiểm tra, sát hạch là một trong những căn cứ xem xét đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; bố trí, sắp xếp lại đội ngũ phù hợp trình độ chuyên môn, năng lực công tác, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo yêu cầu đổi mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Nguồn: nhandan.com.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ MÔ HÌNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Phát biểu tại buổi làm việc giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế về xây dựng đô thị thông minh, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Anh Tuấn cho biết, hiện trên toàn quốc có hơn 20 tỉnh, thành triển khai mô hình đô thị thông minh với quy mô, cách làm khác nhau. Lãnh đạo Trung ương, Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao mô hình đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên - Huế và cho đây là mô hình phù hợp cho việc triển khai xây dựng trên toàn quốc theo mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra. Đồng thời, đây cũng là dịp để các tỉnh, thành phố học tập kinh nghiệm của tỉnh Thừa Thiên - Huế để triển khai hiệu quả mô hình đô thị thông minh tại địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phan Ngọc Thọ cho biết, quan điểm và định hướng của Thừa Thiên - Huế là xây dựng Chính phủ điện tử phải song hành với đô thị thông minh để mối quan hệ giữa chính quyền với người dân gần hơn ở cả hai chiều. Việc triển khai xây dựng, tỉnh Thừa Thiên - Huế xác định theo 3 giai đoạn: thứ nhất là vận động, động viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ; giai đoạn thứ hai là chế tài, bắt buộc cán bộ, công chức, viên chức phải ứng dụng công nghệ thông tin; giai đoạn thứ ba (đây chính là xây dựng Chính phủ điện tử) là ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, coi công nghệ thông tin là nhu cầu và thường xuyên của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Tại buổi làm việc, trên cơ sở hiệu quả bước đầu của việc triển khai các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên - Huế, đại diện lãnh đạo tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố đã trao đổi những nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách về xây dựng đô thị thông minh. Nhất là mối quan hệ giải quyết giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai các dịch vụ đô thị thông minh và quy chế giám sát cũng như chỉ đạo giải quyết hoặc xử lý các vấn đề được phán ánh tại Trung tâm giám sát đô thị thông minh...

Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá cao sự quyết tâm của lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên - Huế trong việc xây dựng mô hình đô thị thông minh phù hợp với điều kiện của tỉnh. Trên cơ sở kết quả bước đầu của tỉnh Thừa Thiên - Huế, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tổng hợp, nghiên cứu để có định hướng cụ thể về xây dựng mô hình đô thị thông minh đồng bộ để triển khai trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, Bộ sẽ sớm có văn bản hướng dẫn các khung chuẩn trong ứng dụng công nghệ thông tin về xây dựng đô thị thông minh để các địa phương

triển khai áp dụng; nhất là đối với các giải pháp công nghệ thông tin và các ứng dụng đảm bảo đồng bộ, thông suốt và an toàn để áp dụng vào xây dựng chính phủ điện tử và dịch vụ đô thị thông minh...

Nguồn: congluan.vn

ĐỒNG NAI: HIỆU QUẢ TỪ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW VỀ TỈNH GỌN BỘ MÁY

Qua sắp xếp lại tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, khắc phục dần tình trạng trùng lắp, chồng chéo. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao ở các đơn vị đảm bảo được sự đồng bộ, thống nhất, tập trung nguồn lực; hiệu quả hoạt động được nâng lên...

Các cơ quan trực thuộc cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh đã chủ động xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch của Tỉnh uỷ và đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Qua triển khai thực hiện Đề án, đã giảm 58 phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; 46 phòng thuộc chi cục trực thuộc sở; 121 chức danh lãnh đạo phòng.

Cùng với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, các đơn vị đã tập trung sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của 2/2 đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh uỷ; Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt đề án của 7/9 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 8/12 sở, ngành có đơn vị sự nghiệp, kiện toàn 3 đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp; phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên cơ sở hợp nhất các đơn vị sự nghiệp huyện gồm Trung tâm Văn hóa Thể thao, Đài Phát thanh, Nhà Thiếu nhi, Ban Quản lý di tích danh thắng, Thư viện và các tổ chức khác có chức năng tương đồng.

Đồng thời, tỉnh đã và đang thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động sang tự chủ đối với 7 đơn vị sự nghiệp công lập; tiến hành cổ phần hóa 2 đơn vị; hoàn chỉnh xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các lĩnh vực công thương, sự nghiệp tài nguyên và môi trường, sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Ngoài ra, 4/11 huyện đã hoàn chỉnh Đề án thành lập, giải thể Trung tâm Dịch vụ công ích cấp huyện. Tính đến nay, đã giảm 1 đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 2 lãnh đạo cấp sở; giảm 71 đầu mối đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành và ủy ban nhân dân huyện; giảm

118 đầu mối phòng/khoa của đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp; giảm 71 lãnh đạo đơn vị sự nghiệp, 125 chức danh lãnh đạo cấp phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp.

Các mô hình thí điểm về tinh gọn tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý được triển khai thực hiện phù hợp với tình hình của địa phương. Đã hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung (giảm 18 người ở các ban đảng); sắp xếp tổ chức bộ máy Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và chuyển đổi cơ chế hoạt động sang kiêm nhiệm (giảm 1 phó trưởng ban, 2 trưởng phòng và 14 viên chức, nhân viên). Thực hiện các mô hình Trưởng ban Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị ở 11/11 huyện; Trưởng ban Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện ở 8/11 huyện; Trưởng ban Ban Tổ chức cấp ủy kiêm Trưởng phòng Phòng Nội vụ ở 2/11 huyện, dự kiến từ nay đến quý IV/2019 sẽ thực hiện ở 5/11 huyện và thực hiện mô hình Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy kiêm Chánh Thanh tra ở 2/11 huyện. Thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân tại 2/11 huyện, 80/170 xã, phường, thị trấn; mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND ở 31/170 xã, phường, thị trấn.

Tăng cường thực hiện kiêm nhiệm công việc để giảm dần số lượng những người hoạt động không chuyên trách gắn với tăng thu nhập của cán bộ, công chức cấp xã (giảm 725 định suất so với quy định). Thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo theo lộ trình và gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của từng cơ quan, đơn vị, đến nay toàn tỉnh đã giảm 451 biên chế; trong đó, khối đảng, đoàn thể giảm 105 biên chế (tỷ lệ 7,3%); khối nhà nước giảm 346 biên chế (tỷ lệ 6,61%). Ngoài ra, tỉnh đã giảm 3.055 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển qua loại hình tự bảo đảm chi thường xuyên.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo rà soát các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Kết quả, tỉnh không có đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Tuy nhiên, Tỉnh ủy đã chủ động xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đến năm 2030, theo đó từ nay đến năm 2030 sẽ sắp xếp 104 đơn vị. Đối với sáp nhập các ấp (khu phố), trước khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW, đã có 2/11 huyện chủ động rà soát, tiến hành sáp nhập và giảm 57 ấp (tương ứng giảm 171 định suất người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm hơn 5,8 tỷ đồng/năm), hiện các địa phương đang xây dựng phương án, dự kiến giảm 100 ấp, khu phố...

Nguồn: tuyengiao.vn

BẠC LIÊU: TĂNG CƯỜNG KỸ LUẬT, KỶ CƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Qua hơn một năm triển khai Chỉ thị của Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương cán bộ, công chức, tỉnh Bạc Liêu đã tạo được bước chuyển biến tích cực.

Tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có đổi mới; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn; việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm được khắc phục; tình trạng nhũng nhể, gây khó khăn, phiền hà của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giảm đáng kể; chấp hành tốt giờ giấc làm việc, không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực...

Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra, giám sát tại nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị cho thấy, vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm túc thực hiện Chỉ thị. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã kiểm tra, xử lý một cán bộ là phó trưởng phòng cấp tỉnh với hình thức kỷ luật khiển trách. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Ủy ban nhân dân các cấp đã kiểm tra, phát hiện 60 tổ chức, 178 cá nhân vi phạm, có khuyết điểm, trong đó có 17 trường hợp vi phạm đến mức phải xem xét, thi hành kỷ luật.

Thời gian tới, Tỉnh ủy Bạc Liêu đề nghị các tổ chức đảng, chính quyền nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, khắc phục bệnh thành tích và tình trạng xử lý chưa nghiêm, thiếu quyết liệt trong triển khai thực hiện Chỉ thị. Các địa phương, đơn vị cũng cần tiếp tục rà soát các quy chế, quy trình công tác để khắc phục sự chông chéo trong thực hiện công việc và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật...

Nguồn: nhandan.com.vn

ĐÁNH GIÁ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG

Trong hơn 30 năm đổi mới chúng ta đã đào tạo được đội ngũ cán bộ lý luận khá đông đảo, có phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn, góp phần tham gia giải quyết nhiều vấn đề lý luận đặt ra từ thực tiễn phát triển đất nước. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận vẫn còn chậm được đổi mới, chưa gắn chặt giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn với quy hoạch và theo chức danh. Để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, rất cần có đánh giá đầy đủ các nhân tố tác động đến quá trình đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận.

1- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Trong đội ngũ cán bộ, cán bộ lý luận, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành có vị trí đặc biệt quan trọng. Tính quan trọng này xuất phát từ chính vai trò của lý luận trong soi đường cho thực tiễn. V.I. Lênin đã chỉ rõ: Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng; Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong.

Đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng trong tiến trình cách mạng. Trước hết, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lý luận chính là nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các nhiệm vụ nghiên cứu, giáo dục và phát triển lý luận. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, cùng với yêu cầu nâng cao chất lượng công việc, sự phát triển của khoa học - công nghệ cũng như sự biến động của tình hình, đòi hỏi mỗi người cán bộ phải hoàn thiện bản thân, nâng cao lý luận chính trị, cập nhật tri thức mới để đáp ứng yêu cầu công việc, từ đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ đặt ra với chính mình cũng như với tổ chức. Thứ hai, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính là phương cách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo ra những chuyên gia đầu ngành. Nguồn nhân lực chất lượng tốt chính là điều kiện đầu tiên để giải quyết những vấn đề lý luận đặt ra trong quá trình phát triển của thực tiễn sinh động. Thứ ba, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ góp phần tạo ra số lượng, chất lượng và cơ cấu cán bộ hợp lý, đáp ứng yêu cầu quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ trong tiến trình cách mạng, từ đó có kế hoạch sử dụng hiệu quả hơn. Thứ tư, chính thông qua quá trình đào tạo để có cơ sở đánh giá, sắp xếp sử dụng cán bộ hợp lý. Những cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng sẽ vận dụng các kiến thức có được vào thực tiễn công việc, nâng cao chất lượng công việc, đóng góp hiệu quả hoạt động của tổ chức. Đó chính là cơ sở phát hiện những cán bộ có triển vọng phát triển, phù hợp với hoạt động lý luận. Thứ năm, nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là việc làm cần thiết để chống những biểu hiện suy thoái, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã nêu. Bởi lẽ, thực tế tồn tại những hạn chế, yếu kém, bất cập trong đào tạo lý luận chính trị hiện nay, như một bộ phận cán bộ, đảng viên ngại học, thậm chí là lười học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc đào tạo và đưa cán bộ vào thực tế công việc (tức là sử dụng cán bộ) không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn, mà còn nâng cao nhận thức của cán bộ về sự cần thiết học tập, bồi dưỡng, qua đó khắc phục tâm lý ngại học, nhất là ngại học lý luận chính trị.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tư tưởng, lý luận, Đảng ta luôn luôn quan tâm chú trọng đến công tác này, đã ban hành những chỉ thị, nghị quyết khẳng định vai trò của công tác tư tưởng, lý luận trong sự nghiệp cách mạng, tạo điều kiện cho công tác này được tiến hành một cách có hiệu quả, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX “Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X “Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”, các nghị quyết Đại hội XI và Đại hội XII đều nhấn mạnh sự cần thiết, vai trò của công tác lý luận và cần có sự đầu tư, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển lý luận...

Để tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, đòi hỏi cần có đội ngũ cán bộ chất lượng làm công tác lý luận của Đảng. Muốn vậy, phải đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận vừa có trình độ chuyên môn, vừa có phẩm chất chính trị vững vàng. Ngay trong thời kỳ đầu cách mạng, việc huấn luyện lý luận, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ lý luận luôn được Đảng và Bác Hồ quan tâm. Bác đã từng nói: phải huấn luyện cán bộ và hiểu biết cán bộ, khéo dùng cán bộ.

Đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ lý luận, là quá trình làm biến đổi hành vi cán bộ một cách chủ ý, có hệ thống thông qua việc học tập. Đào tạo không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn, mà còn nâng cao phẩm chất chính trị cho người học. Việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn theo hướng đáp ứng các yêu cầu của công việc trong tương lai mà người học sẽ đảm nhận. Đây chính là quá trình tương tác giữa người truyền thụ kiến thức và người tiếp nhận kiến thức thông qua môi trường đào tạo. Thông thường một quy trình đào tạo bao gồm các thành tố cơ bản, như xác định nhu cầu đào tạo; lập kế hoạch đào tạo; thực hiện kế hoạch đào tạo; đánh giá hoạt động đào tạo. Như vậy kết quả của quá trình đào tạo sẽ phụ thuộc vào: 1- Quan điểm, chủ trương đào tạo của các cấp, nhất là cấp cao; 2- Cơ quan nhân sự phải xác định được nhu cầu đào tạo; 3- Người được đào tạo (đầu vào, ý thức học tập...); 4- Năng lực, trình độ người thực hiện nhiệm vụ đào tạo (giảng viên); 5- Nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo; 6- Chế độ chính sách, nguồn lực và điều kiện đào tạo.

Tác động đến quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận ngoài những yếu tố gắn liền với bản thân quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thì chính quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cũng như quá trình hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay đặt ra những yêu cầu và tác động đến quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Nói cách khác, để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiệu quả không thể không tính đến bối cảnh chung hiện nay. Tuy nhiên, phạm vi bài viết này chỉ tập trung đề cập đến các nhân tố gắn liền với quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

2- Có nhiều nhân tố ảnh hưởng tới công tác đào tạo, trong đó có thể nêu một số nhân tố cơ bản như sau:

Thứ nhất, chủ trương, chính sách về đào tạo cán bộ lý luận các cấp. Đào tạo hay không và đào tạo khi nào là xuất phát từ quan điểm, chủ trương của các cấp quản lý cán bộ, nhất là ở cấp cao trên cơ sở phân tích yêu cầu đặt ra với đội ngũ cán bộ. Điều khẳng định là, ngay từ khi ra đời đến nay, Đảng ta đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ. Bác Hồ đã từng nói: “Vi

lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người”. Chính vì vậy, Đảng cần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”. Qua các thời kỳ, Đảng ta thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo cán bộ lý luận. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị và chính sách về công tác tư tưởng - lý luận, tạo điều kiện và thúc đẩy công tác đào tạo cán bộ lý luận.

Tuy nhiên, do điều kiện phát triển đất nước qua các thời kỳ, không phải lúc nào chúng ta cũng có thể tập trung, dành các điều kiện thuận lợi nhất cho công tác đào tạo cán bộ lý luận. Chính vì vậy, có tình trạng hẫng hụt cán bộ lý luận, đội ngũ cán bộ lý luận không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu ngành trên các lĩnh vực như nhận định trong Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2013 của Bộ Chính trị khóa XI “Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ lý luận hiện nay còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, nhất là về chuyên môn, nghiệp vụ. Lòng nhiệt tình, sự say mê nghiên cứu bị chi phối bởi nhiều nhân tố, nhất là sự tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ lý luận bị hẫng hụt, tiềm lực khoa học mỏng, hầu như chưa có cán bộ đầu đàn tầm cỡ quốc tế. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần chú ý đầu tư, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận. Quan điểm, chủ trương của Đảng đã rõ, được xác định trong các nghị quyết, vấn đề là cần có hệ chính sách hợp lý và sự quan tâm của cán bộ lãnh đạo các cấp để thực hiện cho được, có chất lượng trong đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận.

Thứ hai, xác định nhu cầu đào tạo. Đây là bước đầu tiên trong quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, cán bộ lý luận nói riêng. Để làm được việc này đòi hỏi phải xác định được yêu cầu về số lượng và kiến thức, kỹ năng cần thiết cho các vị trí công việc. Về thực chất, đây là những đòi hỏi về chất lượng và số lượng cũng như cơ cấu nguồn nhân lực cho giai đoạn phát triển của mỗi tổ chức cũng như của toàn hệ thống. Cần thiết phải tiến hành điều tra khảo sát, đánh giá cụ thể, làm rõ thực trạng đội ngũ cán bộ hiện có, từ đó xác định rõ kiến thức, kỹ năng cần bổ sung. Đây chính là cơ sở cho xác định quy mô, nội dung chương trình và phương pháp đào tạo. Nếu xác định chuẩn nhu cầu sẽ tác động tích cực đến quá trình lập kế hoạch và thực hiện đào tạo có kết quả, chất lượng đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ lý luận. Ngược lại, sẽ không tạo ra đủ nguồn lực chất lượng cần thiết, hoặc không phù hợp về cơ cấu, dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu, lãng phí nguồn lực xã hội.

Trong những năm qua Đảng, Nhà nước ta đã quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất và tài chính cho công tác đào tạo cán bộ lý luận. Các cơ sở đào tạo cán bộ lý luận cũng đã phối hợp với các đơn vị cơ chức năng sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ lý luận, khảo sát đánh giá nhu cầu và thực hiện đào tạo được một đội ngũ cán bộ lý luận đông đảo, phong phú, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển lý luận đặt ra. Tuy nhiên, thực tế việc xác định nhu cầu đào tạo cán bộ lý luận vẫn còn không ít bất cập. Theo đánh giá tổng kết của Viện Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch vẫn còn những bất cập. Nhìn chung, tính chất “tầm nhìn chiến lược” chưa thể hiện rõ, dẫn đến tình trạng chưa cân xứng giữa số lượng và chất lượng đào tạo (số lượng tăng nhưng chất lượng không tăng tương ứng). Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chưa

phản ánh sát nhu cầu thực tế của các địa phương, đơn vị sử dụng cán bộ. Vì thế, mặc dù việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng của Ban Tổ chức Trung ương cho hoạt động bồi dưỡng trình độ cao cấp lý luận chính trị - hành chính thời gian qua đã có điều chỉnh nhưng vẫn chưa thực sự phù hợp với nhu cầu của các địa phương, cũng như khả năng đáp ứng của các đơn vị thuộc hệ thống học viện, nhà trường tham gia đào tạo cán bộ lý luận.

Theo báo cáo “Đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 2005 - 2012”, có tới gần 1/3 số người được hỏi cho rằng mức độ đáp ứng về số lượng như vậy là “quá ít” so với nhu cầu của công tác cán bộ trên cả nước (30,4%) và ở địa phương (32,7%). Ý kiến của nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt, phụ trách công tác nhân sự của các địa phương (Ban Tổ chức Tỉnh ủy) cũng cho thấy còn có khoảng cách khá lớn giữa nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các địa phương với thực tế đáp ứng của hệ thống học viện, nhà trường trong thời gian qua(1).

Bên cạnh số lượng đào tạo, trong xác định nhu cầu đào tạo cán bộ lý luận cũng cần được cụ thể hóa về cơ cấu, song thực tế cũng chưa tiến hành được chi tiết. Chính vì vậy, dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ lý luận, do cơ cấu các chuyên ngành đào tạo chưa hợp lý. Xác định đúng nhu cầu đào tạo cũng như cơ cấu đào tạo sẽ tạo điều kiện cho công tác tuyển chọn đầu vào và xác định cơ cấu, quy mô đào tạo hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ lý luận, ngược lại, công tác đào tạo sẽ kém hiệu quả.

Thứ ba, về nguồn và chất lượng đầu vào cho các chương trình đào tạo cán bộ lý luận. Đây cũng là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả đầu ra. Tuyển dụng được cán bộ học đúng ngành, chuyên ngành sẽ giúp cho việc bố trí sử dụng cán bộ dễ dàng và hiệu quả hơn; việc đánh giá năng lực của cán bộ cũng sẽ sát với thực tế hơn. Nếu đội ngũ cán bộ được tuyển dụng hoặc được luân chuyển không sát với yêu cầu công việc thì sẽ là một bất lợi cho đơn vị sử dụng, vì mất thêm thời gian đào tạo lại, mà yêu cầu công việc thì không chờ đợi.

Nguồn và chất lượng đầu vào trong đào tạo cán bộ lý luận còn có ý nghĩa quan trọng hơn so với nguồn đầu vào trong đào tạo cán bộ, công chức nói chung, do xuất phát từ yêu cầu đặc thù của loại hình cán bộ lý luận. Đội ngũ này đòi hỏi không chỉ yêu nghề mà còn phải có tư duy, lập luận sáng tạo. Việc lựa chọn đúng hay không sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược, kế hoạch đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ lý luận; ảnh hưởng đến nội dung chương trình đào tạo, thời gian đào tạo, kinh phí đào tạo..., cũng có nghĩa ảnh hưởng đến quy trình và chất lượng đào tạo.

Sự tác động của nguồn đầu vào còn gắn liền với ý thức và năng lực phấn đấu tự học của đội ngũ học viên. Một khi học viên xác định rõ được ý thức phấn đấu học tập và đề cao tự nghiên cứu sẽ tác động rất lớn đến kết quả học tập. Ngược lại, nếu đi học chỉ là “tráng men”, để có đủ bằng cấp theo quy định, chắc chắn chất lượng học tập sẽ không cao. Ý thức và năng lực tự học gắn liền với mỗi con người, đương nhiên nó cũng chịu tác động từ hoàn cảnh. Nếu học viên nhận thức được sự cần thiết phải học tập do yêu cầu công việc đòi hỏi, đồng thời nhận được sự khuyến khích động viên của cơ quan sử dụng cán bộ cũng như của cơ sở đào tạo, họ sẽ có ý thức tự học, tự nghiên cứu cao hơn. Muốn vậy phải rà soát đầu vào chặt chẽ, cử người thi tuyển hoặc đi học phải xứng đáng, dựa trên các tiêu chuẩn đặt ra về kết quả quá

trình công tác và định hướng phát triển của tổ chức. Thực tế trong những năm qua, việc lựa chọn đầu vào các chương trình đào tạo lý luận đều có quy định khá chặt chẽ, bảo đảm cơ bản tuyển, cử đúng người.

Gắn liền với nguồn đầu vào, quan niệm về nghề nghiệp trong xã hội hiện nay cũng là nhân tố ảnh hưởng nhất định đến thu hút và đào tạo cán bộ lý luận. Bởi lẽ hiện nay, theo quan niệm xã hội, những ngành gắn với tài chính, công nghệ thông tin, thương mại,... được xem là những ngành có nhiều tương lai, có khả năng bảo đảm tìm việc với thu nhập tốt. Còn những chuyên ngành gắn với lý luận không những học khô khan, mà ra trường khó tìm việc, nên không thu hút được học sinh giỏi, khá. Với nền tảng đầu vào hạn chế sẽ tác động trực tiếp đến quá trình học tập và chất lượng đầu ra. Thực tế thu nhập của đội ngũ cán bộ hiện đang làm công tác lý luận rất hạn chế, ngoài đồng lương cơ bản, không có những khoản thưởng lễ, tết cao như các ngành tài chính, ngân hàng, hay các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác. Vì vậy, có thể thấy động lực thúc đẩy phấn đấu học tập vươn lên chính là tinh thần, là sự yêu nghề tự thân của mỗi người cán bộ. Thiếu ý thức, năng lực tự phấn đấu sẽ rất khó khăn trong quá trình học tập, bồi dưỡng cũng như tự học nâng cao trình độ.

Hơn nữa, trong thực tế không ít cấp ủy, chính quyền và bản thân cán bộ, đảng viên ở các cấp chưa thực sự coi trọng lý luận, nếu không muốn nói là xem thường lý luận. Không ít cán bộ lãnh đạo được đi học cao cấp lý luận chính trị, nhưng động cơ không đúng đắn, đi học chỉ để “trang trí” cho có bằng cấp, làm điều kiện cho quy hoạch hoặc bổ nhiệm. Chính vì vậy, chất lượng đào tạo thấp, không ít người đi học lý luận mà không hiểu, không nắm được “linh hồn” của lý luận, không biến lý luận thành phương pháp nhận thức, phương pháp hành động, phương pháp công tác. Hậu quả là thiếu tính sáng tạo, nặng về tư duy kinh nghiệm, tầm nhìn hạn hẹp, tổ chức công việc lúng túng, thiếu bài bản, thiếu khoa học.

Thứ tư, về nội dung chương trình và phương pháp đào tạo. Đây là nhân tố có tính quyết định đến chất lượng đào tạo, đến sự phù hợp về kết quả đào tạo với yêu cầu sử dụng cán bộ. Nội dung chương trình và phương pháp đào tạo cần phù hợp, sát với đòi hỏi của thực tiễn công việc, nếu không sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo và làm tổn phí các nguồn lực cho xã hội.

Để có nội dung chương trình đào tạo phù hợp đòi hỏi phải xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn công việc hoạt động lý luận và thực trạng của đội ngũ cán bộ lý luận. Trong những năm qua nội dung chương trình đào tạo lý luận, nhất là lý luận chính trị cũng luôn được chú ý cập nhật. Nhiều chương trình và kiến thức mới được đưa vào giảng dạy, đào tạo cán bộ lý luận, đã góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, đáp ứng những đòi hỏi của hoạt động lý luận. Chẳng hạn, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã nhiều lần biên soạn, chỉnh sửa chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị theo hướng hoàn thiện hơn; đã áp dụng chương trình có sự tích hợp cả hình thức môn học và hình thức học theo chuyên đề. Chương trình đào tạo mới này đã thể hiện những ưu điểm lớn so với các chương trình áp dụng trước đây.

Tuy nhiên, như đánh giá của Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính tại Hội nghị Tổng kết công tác đào tạo của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh năm 2017: “Một số nội dung chương trình đào tạo của Học viện vẫn còn thiếu

tính thực tiễn, vẫn còn khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành”. Hơn nữa, theo kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn có những kỳ vọng lớn hơn nữa từ cả đối tượng người học và người dạy đối với nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống Học viện... Mặc dù đã có những đổi mới đáng kể trong thời gian qua, nhưng nội dung các chương trình đào tạo bồi dưỡng vẫn chưa thường xuyên được cập nhật cho phù hợp với các nhóm đối tượng đào tạo, đặc biệt là các chương trình được thiết kế cho mục đích đào tạo theo chức danh. Nhìn chung, tính hệ thống, liên thông giữa các chương trình đào tạo bồi dưỡng vẫn chưa thực sự bảo đảm, khiến nội dung của các chương trình còn trùng lặp, gây lãng phí thời gian, công sức đào tạo, trong khi học viên vẫn chưa được trang bị đầy đủ khối lượng kiến thức và kỹ năng làm việc cần thiết cho vị trí công việc mà họ đang và sẽ đảm nhiệm. Nhiều ý kiến đánh giá của học viên cho thấy vẫn có những khoảng trống đáng kể về tính cập nhật, tính thực tiễn, tính liên thông, kế thừa... của hệ thống tài liệu, giáo trình và nội dung chương trình học tập như: “Nội dung các môn học, nhất là các môn phần lý luận chung trùng lặp nhiều với chương trình cử nhân chuyên ngành”; “Chương trình học chưa hợp lý: ví dụ một đồng chí đã tốt nghiệp đại học luật rồi đáng ra nên được miễn học và thi môn này nhưng vẫn phải học và thi”(2).

Cùng với nội dung chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo là yếu tố tác động trực tiếp đến khả năng tiếp thu của đối tượng được đào tạo. Phương pháp đào tạo phù hợp, tiên tiến sẽ có tác động tích cực hiệu quả đào tạo. Trong những năm qua hệ thống đào tạo của chúng ta, trong đó có đào tạo cán bộ lý luận cũng đã có đổi mới trong phương pháp đào tạo. Cách thức truyền đạt kiến thức theo kiểu “thầy nói trò ghi” đã được hạn chế, mà thay vào đó là tăng sự chủ động của học viên, tăng sự trao đổi thảo luận và khảo sát thực tế. Ở các bậc học cao tính tự học, tự nghiên cứu đã được chú trọng. Chính điều này đã làm tăng tính sinh động trong các tiết học về lý luận chính trị, cuốn hút người học hơn.

Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng, phương pháp giảng dạy chưa được đổi mới toàn diện, chưa bắt kịp với sự cải tiến về nội dung, dẫn đến chất lượng giảng dạy chưa cao. Trong thời gian gần đây, hệ thống học viện và nhà trường tham gia đào tạo cán bộ lý luận đã có rất nhiều nỗ lực trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy; đặc biệt, là áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực trong hầu hết các hệ đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, tăng hiệu quả trong truyền tải những kiến thức lý luận vốn được xem là khô cứng. Đồng thời, đề khuyến khích việc áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại, các cơ sở đào tạo đã mở nhiều lớp tập huấn ở trong và ngoài nước dành cho các giảng viên. Tuy nhiên, trên thực tế, việc áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại vẫn chủ yếu là việc làm tự nguyện của các giảng viên và hiệu quả của nhiều bài giảng cũng chưa thật sự đạt yêu cầu, còn có xu hướng chỉ đơn thuần thay việc viết bảng trước đây bằng việc dùng thiết bị trình chiếu. Không ít giảng viên vẫn nặng về thuyết trình mà thiếu sự trao đổi, giao lưu, thảo luận với học viên.

Về các chỉ báo định lượng trong đánh giá, khi yêu cầu học viên đánh giá về năng lực chuyên môn của giảng viên, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và tài liệu học tập, trên cơ sở so sánh với quy chuẩn quốc tế (theo thang điểm 10), kết quả khảo sát cho thấy điểm số trung bình trong đánh giá về nội dung giảng dạy đạt cao nhất (5,67 điểm) và thấp nhất là điểm số đánh giá về tài liệu học tập (4,75 điểm).

Rõ ràng là, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ rất cần có sự đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương pháp dạy và học, tạo sự gắn bó chặt chẽ hơn giữa lý luận với thực tiễn, nhằm khắc phục những hạn chế trong đào tạo như Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã chỉ ra: “Hệ thống, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều bất hợp lý. Phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị còn lạc hậu”(3).

Thứ năm, về uy tín và trình độ giảng viên. Nhân tố này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Một đội ngũ giảng viên nhiệt huyết và có uy tín, trình độ sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và ngược lại, thiếu đội ngũ giảng viên, hoặc yếu về năng lực sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng quá trình đào tạo. Trong hoạt động đào tạo, người giảng viên không chỉ có nhiệm vụ truyền đạt tri thức mà quan trọng hơn là phải tổ chức trao đổi thông tin một cách hiệu quả. Đồng thời, đội ngũ học viên cũng được mong đợi không chỉ tiếp thu thông tin, tri thức do giảng viên truyền đạt, mà còn phải chủ động trao đổi kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm công tác, bàn bạc, thảo luận về các giải pháp đối với những vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Do vậy, yêu cầu về đạo đức, trình độ, kinh nghiệm công tác, xử lý tình huống và phương pháp giảng dạy phù hợp của giảng viên là vô cùng quan trọng. Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên ở các cơ sở đào tạo cán bộ lý luận, đặc biệt là ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã có những thay đổi theo hướng ngày càng trẻ hóa, tỷ lệ giảng viên được đào tạo bài bản ngày càng nhiều, chất lượng các bài giảng đã được cải thiện. Kết quả khảo sát tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho thấy có rất nhiều ý kiến học viên đánh giá tích cực về giảng viên, nhất là các giảng viên của Học viện Trung tâm. Đặc biệt, hoạt động giảng dạy ở một số chuyên ngành “đặc thù” của Học viện, như xây dựng Đảng, triết học... được đánh giá khá cao.

Tuy nhiên cần thấy rằng, đội ngũ giảng viên cũng còn nhiều hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Trong các trường đại học, cao đẳng, số giảng viên các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ nhỏ (khoảng 6% trong ngành) nhưng phải đảm nhiệm một khối lượng giảng dạy lớn (khoảng hơn 10% tổng số giờ của chương trình) nên chỉ tập trung vào giảng dạy, ít có điều kiện thời gian nghiên cứu khoa học. Số cán bộ khoa học nghỉ hưu hằng năm khoảng 10%, nhưng thiếu nguồn cán bộ có chất lượng bổ sung thay thế (gần đây do thực hiện Nghị định của Chính phủ về kéo dài tuổi làm việc đối với các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ trong các cơ sở giáo dục đại học nên tỷ lệ cán bộ khoa học nghỉ hưu có giảm đi). Số giảng viên có học hàm, học vị tập trung chủ yếu ở các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học lớn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Ở các trường chính trị tỉnh, thành phố, lực lượng giảng viên lý luận chính trị rất mỏng, nhiều trường không có tiến sĩ, việc bổ sung lực lượng rất khó khăn. Hơn nữa, trong thực tế cũng còn không ít giảng viên chưa có nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, chưa kịp thời cập nhật tri thức chuyên môn và bồi dưỡng kiến thức về lý luận Mác - Lênin, chưa có nhiều kỹ năng xử lý tình huống nên việc giảng dạy còn mang nặng tính chất “rao giảng”, chưa thật sự thuyết phục người học. Ở một số cơ sở đào tạo, việc đào tạo đội ngũ giảng viên kế cận chưa được ưu tiên, chưa có chiến lược lâu dài. Đánh giá về nội dung này, Hội nghị Tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng năm học 2016 - 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 của Học viện Chính trị khu vực IV đã chỉ ra:

“Chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên trong năm học 2016 - 2017 đã có bước tiến bộ, thể hiện qua kết quả đánh giá bài giảng trực tuyến và các kênh thăm dò khác. Tuy nhiên, lực lượng giảng viên còn tương đối mỏng so với nhu cầu hiện tại, trong đó còn một số giảng viên ít có kinh nghiệm, trong quá trình giảng dạy chưa thoát ly khỏi giáo trình, hoặc ít liên hệ với thực tiễn; cơ sở vật chất còn thiếu, nhất là phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập gặp rất nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ, viên chức còn thiếu so với nhu cầu công việc”(4).

Thứ sáu, về chế độ chính sách, nguồn lực và điều kiện đào tạo.

Chế độ chính sách đào tạo cán bộ nói chung là tổng thể các quan điểm, các nguyên tắc và các quy định thể hiện trong các văn bản của Đảng và Nhà nước nhằm điều chỉnh hoạt động bồi dưỡng cán bộ, những quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ khi tham gia đào tạo bồi dưỡng phù hợp với hoàn cảnh khách quan và những mục tiêu của Đảng, Nhà nước trong mỗi thời kỳ lịch sử. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến công tác đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ lý luận. Chúng có thể tạo ra các cơ hội, cũng có thể gây ra trở ngại, thậm chí là rủi ro cho những cơ sở đào tạo. Sự ổn định về chính trị, sự nhất quán về quan điểm chính sách sẽ tạo điều kiện cho công tác đào tạo được thực hiện một cách suôn sẻ. Các chính sách ưu tiên động viên, khuyến khích sẽ thúc đẩy hoạt động đào tạo bồi dưỡng và cũng thúc đẩy cán bộ tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác.

Thực tế hiện nay, các ngành “thời thượng”, như tài chính, công nghệ thông tin... thường xuyên quá tải đầu vào, còn các ngành gắn với hoạt động lý luận, như triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, một số ngành khoa học xã hội nhân văn có khó khăn trong thu hút đầu vào, thậm chí không có sinh viên đào tạo. Lý do cơ bản là chúng ta chưa có một chính sách cụ thể cần thiết để khuyến khích công tác đào tạo các môn lý luận hướng tới trực tiếp tạo nguồn cán bộ lý luận cho Đảng và Nhà nước.

Các nguồn lực và cơ sở vật chất cho công tác đào tạo cán bộ lý luận có bước cải thiện đáng kể. Mặc dù điều kiện ngân sách còn hạn hẹp, nhưng Nhà nước hằng năm vẫn bảo đảm các điều kiện kinh phí cho công tác đào tạo và tổ chức nghiên cứu. Hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị tin học đã được đầu tư nâng cấp, nhất là trong những năm đổi mới vừa qua. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các học viên, nhất là các học viên ở xa đến học tại các học viện, nhà trường ở thành phố. Hệ thống thư viện của các cơ sở đào tạo được đầu tư hiện đại, kết nối internet tạo cơ sở dữ liệu, tài liệu cho công tác đào tạo thuận lợi.

Bên cạnh những kết quả đó, công tác tổ chức quản lý đào tạo, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo vẫn còn một số bất cập. Chẳng hạn việc điều chỉnh quy mô đào tạo bồi dưỡng theo chủ trương tăng quy mô đào tạo tập trung, giảm quy mô đào tạo tại chức. Trong điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế nhất định, việc tăng quy mô đào tạo tập trung nhiều khi khiến cho các cơ sở đào tạo lúng túng trong bố trí cân đối các nguồn lực. Thực tế này đang diễn ra trong hệ thống các cơ sở của học viện chính trị. Cùng với đó, việc phụ thuộc vào việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo bồi dưỡng của Ban Tổ chức Trung ương và sự kết hợp chưa chặt chẽ với các đơn vị, cơ quan đầu mối tuyển sinh cũng dẫn đến việc thiếu chủ động trong thực hiện kế hoạch chiêu

sinh, gây ra tình trạng dồn ứ các lớp, bất cập trong phân công lực lượng giảng dạy tại một số thời điểm nhất định.

3- Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sử dụng cán bộ. Nếu chất lượng đào tạo tốt thì sẽ có những cán bộ vừa có trình độ chuyên môn, vừa có phẩm chất, tức là “vừa hồng, vừa chuyên”. Đội ngũ cán bộ có chất lượng không chỉ ở sự phù hợp về số lượng mà còn ở cơ cấu hợp lý. Đối với đội ngũ cán bộ lý luận, ngoài chuyên ngành về xây dựng Đảng, rất cần đội ngũ cán bộ chuyên sâu về lý luận chính trị, những cán bộ gắn với các chuyên ngành như triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, xã hội học... và một số ngành khoa học xã hội nhân văn. Cùng với đào tạo rộng về diện, cần đào tạo chuyên sâu nhằm tạo ra nguồn lực chất lượng cao, những chuyên gia hàng đầu. Gắn đào tạo nền tảng cơ bản với bồi dưỡng nâng cao chuyên sâu.

Ngược lại, nếu chất lượng đào tạo không tốt, cơ cấu không hợp lý, số lượng không bảo đảm thì sẽ dẫn đến tình trạng đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không tinh, không mạnh, vừa thừa, vừa thiếu trong việc bảo đảm các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển lý luận, cũng như đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hiện nay, trong đánh giá chất lượng đào tạo cũng chưa có bộ tiêu chí chặt chẽ phù hợp với điều kiện của nước ta cũng như tương thích chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu mới chỉ dừng ở việc lấy ý kiến khảo sát của người học sau tốt nghiệp và ý kiến của một số cơ sở sử dụng số cán bộ được đào tạo. Từ việc đánh giá chuẩn xác chất lượng đào tạo chúng ta mới có căn cứ đánh giá tác động đến quá trình sử dụng.

Mặc dù vậy, qua thực tế hoạt động đào tạo cán bộ lý luận thời gian qua, chúng ta đã tạo ra đội ngũ khá đông đảo về số lượng, đa dạng về cơ cấu và chất lượng cũng đã được nâng cao trên một số phương diện. Chính nguồn lực này đã đóng góp tích cực vào việc giải quyết nhiều vấn đề lý luận do thực tiễn phát triển của đất nước đặt ra, nhất là trong hơn 30 năm đổi mới vừa qua.

Song cũng cần thấy rằng, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận cũng còn không ít hạn chế. “Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế... Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường”(5). Với nguồn lực như vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình sử dụng cán bộ, hiệu quả sử dụng không cao, không ít vấn đề lý luận còn bỏ ngõ. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ”(6).

Thực trạng nêu trên đòi hỏi cần có sự chú ý hơn nữa đến các nhân tố ảnh hưởng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận. Cùng với việc hạn chế những tác động tiêu cực của cơ

chế thị trường, cần phải chú ý đến quy trình đào tạo hợp lý theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn, bảo đảm chất lượng đào tạo trong từng khâu của quy trình đào tạo. Có vậy mới bảo đảm tạo ra được đội ngũ cán bộ lý luận có tâm, đủ năng lực và ngang tầm giải quyết các vấn đề lý luận đặt ra trên con đường xây dựng, phát triển đất nước./.

PGS. TS. Vũ Văn Hà, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1) Xem: Lê Thị Thục: “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5/2016.

(2) Xem: Lê Thị Thục: Tạp chí đã dẫn.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.193.

(4) Theo Cổng Thông tin điện tử Học viện Chính trị khu vực IV ngày 16/6/2017, <https://hcma4.hcma.vn/tintuc/Pages/tin-tuc-hoat-dong.aspx?itemID=10624&CateID=334>.

(5) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018. tr.47.

(6) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.67.

NỖ LỰC CẢI CÁCH MANG ĐẾN NIỀM TIN CHO DOANH NGHIỆP

Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố Việt Nam tăng 10 bậc về năng lực cạnh tranh, nhưng chúng ta chưa thể thỏa mãn vì dư địa để tăng trưởng còn nhiều. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát, cắt giảm, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực chất hơn nữa, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Người phát ngôn của Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh khi trao đổi với phóng viên về nỗ lực và kết quả cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam trong thời gian qua.

PV: Thưa ông, WEF vừa đưa ra bảng xếp hạng mới nhất về năng lực cạnh tranh, theo đó, Việt Nam tăng thêm 10 bậc. Đây là kết quả của quá trình cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo điều kiện cho nhà đầu tư, xin Bộ trưởng chia sẻ về vấn đề này?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Chúng ta rất vui khi WEF vừa công bố "Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2019", theo bảng xếp hạng mới nhất này, Việt Nam đứng thứ 67 trong 141 nền kinh tế, tăng 10 bậc so với năm 2018. Đây là kết quả sau nhiều năm chúng ta cố gắng hết sức trong cải cách thủ tục hành chính.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV, Thủ tướng Chính phủ luôn luôn quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo, hành động, hướng tới người dân, doanh nghiệp. Nhiệm vụ cải cách luôn được Thủ tướng Chính phủ nêu tại tất cả các phiên họp Chính phủ với những chỉ đạo quyết liệt về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh được coi là giải pháp hữu hiệu, không tốn kém, tạo dư địa cho tăng trưởng.

Kể từ năm 2014 đến nay thì đây là năm thứ 6 liên tiếp Chính phủ ban hành Nghị quyết chuyên đề về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Chỉ thị nhằm tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm điều kiện kinh doanh, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng.

Chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của các Bộ trưởng cũng như người đứng đầu các địa phương.

Lãnh đạo Chính phủ đã chủ trì nhiều cuộc họp, hội nghị có nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; đã nghiêm túc lắng nghe tiếng nói của doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị cải cách chính sách, quy định, thủ tục hành chính và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành về cải cách thủ tục hành chính, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh.

Từ năm 2018 đến nay, hầu như không phiên họp Chính phủ tháng nào Thủ tướng Chính phủ không đề cập tới yêu cầu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, thậm chí, Thủ tướng Chính phủ đã đặt câu hỏi trực tiếp với các thành viên Chính phủ và liên tục nhấn mạnh yêu cầu không nâng cơ học các điều kiện đầu tư kinh doanh từ thông tư lên nghị định, kiên quyết cắt bỏ các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, loại bỏ giấy phép con; quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh phải minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Trong phiên họp Chính phủ tháng 10 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục yêu cầu cần cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư kinh doanh và nhấn mạnh nếu chúng ta không thực sự quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia thì chúng ta sẽ thua ngay trên sân nhà, thua ngay các đối tác truyền thống đang cải cách rất mạnh mẽ xung quanh.

PV: Bộ trưởng có thể chia sẻ về một số kết quả cụ thể trong nỗ lực cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh đã mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Từ sự quyết liệt từ những năm trước, đến năm 2018 là năm chứng minh những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đem lại thành công trong vấn đề cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.

Từ năm 2018 đến nay, để cắt giảm các điều kiện kinh doanh không hợp lý, Chính phủ đã ban hành 31 Nghị định để chính thức cắt giảm 3.451 điều kiện kinh doanh không hợp lý trên tổng số 6.191 điều kiện kinh doanh (đạt 111% so với mục tiêu, giúp tiết kiệm hơn 5,9 triệu ngày công/năm, tương đương gần 894 tỷ đồng/năm).

Các Bộ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 21 văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm 6.776/9.926 danh mục dòng hàng; cắt giảm và đơn giản hóa 30/120 thủ tục kiểm tra chuyên ngành, tiết kiệm hơn 12 triệu ngày công, tương đương 5.442,8 tỷ đồng/năm. Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được từ cải cách kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm điều kiện kinh doanh vào khoảng hơn 18 triệu ngày công, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm.

Việc triển khai cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đã tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại qua biên giới. Năm 2018, chi phí thông quan trực tiếp tại cửa khẩu cho 01 lô hàng giảm 19USD; ước tính với 12 triệu tờ khai của năm 2018, doanh nghiệp tiết kiệm được trên 200 triệu USD, tương đương hơn 4.000 tỷ đồng thủ tục thông quan; tiết kiệm trên 17 triệu giờ lưu kho đối với 5,8 triệu tờ khai xuất khẩu và tiết kiệm 37 triệu giờ lưu kho đối với 6,2 triệu tờ khai nhập khẩu.

Hiện nay, riêng hàng luồng xanh, thời gian thông quan chỉ còn 1 - 3 giây; tỷ lệ lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành chỉ còn 19,1%.

Cơ chế một cửa liên thông được triển khai có hiệu quả khi 54/63 địa phương đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, việc này tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Để đạt được kết quả như vậy là do Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo rất quyết liệt, tất cả các phiên họp Chính phủ đều đặt vấn đề liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính. Trong đó Tổ công tác của Thủ tướng thường xuyên lắng nghe doanh nghiệp,

thường xuyên trao đổi với các Bộ để rà soát các quy định nhằm tạo môi trường kinh doanh tốt hơn cho doanh nghiệp. Những cải cách như vậy đã đem lại niềm tin cho doanh nghiệp.

PV: Trong quá trình làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, không hiếm lần Tổ công tác của Thủ tướng đã phải "gay gắt", quá trình này khó khăn như thế nào để có kết quả như ngày hôm nay?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Ở nhiệm kỳ này, Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác của Thủ tướng với nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, địa phương.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ có khó khăn vì đầu tiên là vấn đề có thể động chạm quyền lợi, lợi ích nhóm. Tuy nhiên, dựa trên sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chúng ta phải minh bạch, nếu không sẽ là rào cản khó khăn cho doanh nghiệp.

Từ quyết tâm của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác của Thủ tướng quyết liệt trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, không ngại va chạm, dám làm và làm nhiều việc khó nhằm thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là trong việc cắt giảm điều kiện kinh doanh, cải cách kiểm tra chuyên ngành. Những lời khen hay nhắc nhở các đơn vị, Tổ công tác đều truyền đạt đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, ngành, địa phương đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính, nhất là vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đến nay, những nỗ lực của cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh là được người dân, doanh nghiệp đánh giá cởi mở hơn, hiệu quả hơn.

Đối với bảng xếp hạng mới nhất về năng lực cạnh tranh, chúng ta vui mừng nhưng tôi khẳng định là chúng ta chưa thỏa mãn, vì dư địa cải cách để chúng ta tăng trưởng còn rất nhiều.

Theo tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ thì chúng ta vẫn tiếp tục rà soát, cắt giảm, cải cách hành chính mang tính thực chất hơn nữa, lượng hóa cụ thể bằng thời gian, giảm chi phí chính thức và phi chính thức cho doanh nghiệp.

PV: Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: baohinhphu.vn

QUYẾT TÂM CỦA ĐẢNG TRONG CHỐNG “CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN”: PHẢI TRÁNH “BÍ MẬT, BÍ HIỂM” TRONG ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Một trong những nguyên nhân khiến công tác bổ nhiệm cán bộ đi chệch hướng, trái với nguyên tắc và quy định của Đảng là do một số người đứng đầu đã cất nhắc, đề bạt những người thân quen, “cánh hầu” theo quan điểm cá nhân, vì mục đích trục lợi nhưng lại lấy tập thể, cấp ủy làm bình phong...

Tiêu chuẩn cán bộ phải rất rõ ràng

Theo Phó trưởng Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Lưu Bình Nhưỡng, kiểm soát công tác bổ nhiệm, đề bạt cán bộ là kiểm soát hành vi các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc bổ nhiệm, đề bạt người có vị trí lãnh đạo, chứ không phải là cán bộ thông thường; đó là những người có khả năng liên quan đến tham nhũng, lãng phí, vi phạm pháp luật...

Do vậy, muốn công tác bổ nhiệm, đề bạt cán bộ đi vào thực chất, trước hết phải tiêu chuẩn hóa cán bộ, mà tiêu chuẩn hóa cán bộ phải rất rõ ràng, từ phẩm chất đạo đức, chính trị đến chuyên môn, nghiệp vụ...

Cùng với đó, thông tin về nhân sự thuộc diện được đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển phải được công khai rộng rãi, minh bạch cho cơ quan có thẩm quyền cũng như những người có trách nhiệm và Nhân dân được đánh giá.

Để có đủ cơ sở bổ nhiệm cán bộ, Đảng phải lấy đầy đủ thông tin từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, báo chí, Mặt trận Tổ quốc... Khi ấy việc xây dựng con người mới thực sự toàn diện; tỷ lệ sai phạm sau này cũng sẽ thấp hơn, bởi những nhân sự này đã được lựa chọn kỹ lưỡng từ trước đó.

“Chúng ta đừng nên quá bí mật và bí hiểm trong khâu đánh giá cán bộ. Từ trước tới nay có người thường lợi dụng câu chuyện bí mật, từ đó dẫn đến chỗ không đủ thông tin để xử lý và cũng lấp liếm được những sai phạm của cán bộ đưa ra đề bạt, bổ nhiệm. Vậy thì, bây giờ phải làm công khai. Đừng đợi đến khi bổ nhiệm xong, lòi ra sai phạm mới cho rằng không đủ thông tin, không có ai phản ánh. Người ta biết anh bổ nhiệm lúc nào mà phản ánh?”, ông Nhưỡng nêu vấn đề.

Cần công khai quy hoạch để giám sát

Nêu quan điểm về vấn đề bầu cử trong Đảng tại hội thảo khoa học đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới diễn ra mới đây, PGS. TS. Lê Minh Thông, Trợ lý Chủ tịch Quốc hội, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã đề xuất giải pháp cung cấp cho đảng viên những thông tin cần thiết về nhân sự của đại hội, tránh tình trạng râm ran tin đồn.

Theo ông Thông, nếu quy hoạch mà chỉ cấp ủy biết, không công bố cho đảng viên thì đảng viên không thể kiểm soát được nhân sự sẽ đại diện cho mình là người như thế nào.

“Cần công khai quy hoạch trước đại hội. Ví dụ: chúng ta quy hoạch hơn 200 nhân sự vào diện Ủy viên Trung ương khóa XIII, 200 người đó phải được công khai để đảng viên biết và giám sát họ. Bộ Chính trị vừa có Quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, ngăn chặn “chạy chức, chạy quyền”. Do đó, đảng viên muốn kiểm soát được thì phải biết thông tin, chứ không biết thì sao kiểm soát được”, ông Thông nói.

Khắc phục những tồn tại trên, Bộ Chính trị đã đề ra một loạt quy định và yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc.

Cụ thể, “phải công khai, minh bạch các nội dung về công tác cán bộ cho các đối tượng có liên quan theo quy định”; phải “triệu tập đầy đủ, đúng thành phần theo quy định khi họp bàn

về công tác cán bộ; dành thời gian thỏa đáng để tập thể thảo luận thật sự dân chủ; không được có biểu hiện vận động, tranh thủ, dẫn dắt, thao túng, áp đặt ý kiến chủ quan, tác động, gây nhiễu thông tin, gây sức ép để người khác nhận xét, đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu, quyết định nhân sự theo ý mình...” (Điều 5 Quy định số 205/QĐ-TW).

Những quy định trên nhằm đảm bảo cho các ý kiến liên quan đến cán bộ hoặc dư luận liên quan đến cán bộ phải được “thảo luận thật sự dân chủ”, tránh trường hợp thao túng, bao che cho nhau.

Như vậy, việc công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nếu làm tốt thì không chỉ đề phòng được trường hợp người đứng đầu hoặc nhóm người có thẩm quyền thực hiện được ý đồ cá nhân; mà còn tạo điều kiện cho cán bộ và Nhân dân nắm được thông tin để giám sát xem đối tượng đó có xứng đáng, đủ tiêu chuẩn để đưa vào diện đề bạt, bổ nhiệm hay không, từ đó kiểm soát được hiệu quả tình trạng “chạy chức, chạy quyền”.

Nguồn: baophapluat.vn

CHỐNG THAM NHŨNG: CÓ PHE PHÁI HAY KHÔNG, CỨ ĐỂ NHÂN DÂN ĐÁNH GIÁ

Việc phòng, chống tham nhũng đặt ra nhiều vấn đề nên các thế lực thù địch càng có điều kiện, âm mưu chống phá.

Đây là nhận định được GS. TSKH. Phan Xuân Sơn, Viện Chính trị học, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - trong cuộc phỏng vấn với phóng viên Báo điện tử VOV trong bối cảnh các thế lực thù địch thường xuyên có những bình luận trái chiều, đả phá, xuyên tạc, suy diễn kết quả công cuộc phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian qua.

PV: Có nhiều chiêu bài đánh giá công cuộc phòng, chống tham nhũng của chúng ta như “Phát động công cuộc chống tham nhũng là để mị dân”? Vì sao những người tự xưng là nhà dân chủ ấy lại đưa ra quan điểm như vậy?

GS. TSKH. Phan Xuân Sơn: Không chỉ đấu tranh phòng chống tham nhũng mà bất cứ việc gì có lợi cho dân, cho nước, cho Đảng thì các thế lực thù địch đều chống phá vì mục đích của chúng là làm thế nào đó càng xấu với chúng ta thì càng tốt cho chúng.

Trong việc phòng, chống tham nhũng đặt ra nhiều vấn đề nên các thế lực thù địch càng có điều kiện, âm mưu để thổi phồng hoặc khoét sâu những vụ việc, những hành động chống tham nhũng của chúng ta.

Rõ ràng đó là ý đồ của các cá nhân, các phân tử cực đoan chống đối, nhưng trong nhiều trường hợp, đó cũng là chủ trương của các tổ chức. Ví dụ: hiện nay có một số tổ chức đang ở nước ngoài, như Chính phủ Việt Nam lâm thời hay Đảng Việt Tân thì đây là tổ chức chứ không phải thuần túy cá nhân nữa.

PV: Họ được gì khi rêu rao những quan điểm sai trái như thế?

GS. TSKH. Phan Xuân Sơn: Đối với các tổ chức thì về lâu dài họ có mưu đồ thay đổi chế độ của chúng ta. Họ hy vọng sự thay đổi chế độ đó sẽ mang đến lợi ích cho phe nhóm hay của cá nhân họ.

PV: Ý kiến của Giáo sư về công cuộc chống tham nhũng hiện nay của Đảng và Nhà nước ta như thế nào?

GS. TSKH. Phan Xuân Sơn: Từ lâu Đảng ta chủ trương và coi cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng này là một cuộc chống giặc nội xâm. Giặc này rất nguy hiểm, nó không có gươm dao, không có súng đạn và cũng không có một trận tuyến cụ thể nhưng nó có thể phá nát toàn bộ sự nghiệp cách mạng của chúng ta.

Việc phòng, chống tham nhũng, trước hết là để xây dựng Đảng, xây dựng, phát triển đất nước chứ nó không phụ thuộc vào ý chí của một cá nhân hay một quan hệ cá nhân nào. Cuộc phòng chống tham nhũng nhìn trên bình diện như vậy thì thấy là tất yếu, là bình thường của một nhà nước, của một đảng - nhất là đảng lãnh đạo và đảng cầm quyền.

Qua việc xử lý các phân tử tham nhũng vừa rồi, chúng ta thấy không có vùng cấm, không loại trừ ai và từ cấp cao cho đến cấp thấp, không có dấu hiệu nào gọi là phe phái.

PV: Người dân cần trang bị cho mình điều gì, khi xung quanh có rất nhiều thông tin xuyên tạc, vu khống lãnh đạo Đảng và Nhà nước?

GS. TSKH. Phan Xuân Sơn: Nhận diện cho được thế lực thù địch. Hiện nay, có rất nhiều thế lực thù địch. Có thế lực thù địch thuộc về một quốc gia nào đó, có thế lực thù địch thuộc một lực lượng chính trị nào đó có thể ở trong nước hoặc nước ngoài.

Có thế lực thù địch thì thuộc một cá nhân hoặc một vài cá nhân. Người dân có thể mắc mưu hoặc trong tâm trạng hoài nghi thì vô tình trở thành người tiếp sức cho thế lực thù địch.

Cần phải có một thái độ rõ ràng. Thứ nhất, cần phải thấy sự nghiệp đấu tranh phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta là một cuộc đấu tranh dựa trên những đường lối, chủ trương nhất quán từ khi thành lập nước cho đến nay.

Thứ hai, tham nhũng hiện nay là một trong những vấn đề của toàn cầu, nó gắn liền với tất cả các nước trên thế giới, ở nơi nào mà có tổ chức quyền lực Nhà nước mà nếu tha hóa, không kiểm soát được quyền lực, không minh bạch được hoạt động thì nguy cơ tham nhũng xảy ra.

PV: Ở Việt Nam ta, theo giáo sư, cần những chế tài và hành động như thế nào để phân bác và xử lý những tổ chức và cá nhân vu khống, xuyên tạc?

GS. TSKH. Phan Xuân Sơn: Cần phải có những biện pháp cụ thể hóa và mạnh mẽ hơn nữa. Chỗ nào chưa hoàn thiện pháp lý thì chúng ta phải nghiên cứu để ứng phó với tình trạng này. Phải luôn luôn tỉnh táo và có thái độ nhất quán, khoa học đối với đấu tranh phòng chống tham nhũng của Đảng ta, Nhà nước ta./.

PV: Xin cảm ơn GS. TSKH. Phan Xuân Sơn!

Nguồn: vov.vn

HƠN 1.000 NGÀY CHÍNH PHỦ ĐỒNG CAM CỘNG KHỔ CÙNG DOANH NGHIỆP

Theo Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vũ Tiến Lộc, hơn 3 năm từ nhiệm kỳ mới, “qua hơn một nghìn ngày, không ngày nào Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không sốt ruột và không chỉ trấn trở, sốt ruột mà còn đồng cam cộng khổ cùng doanh nghiệp”.

Ông Vũ Tiến Lộc nhấn mạnh khi trả lời phỏng vấn Báo điện tử Chính phủ nhân kỷ niệm 15 năm ngày Doanh nhân Việt Nam, 74 năm ngày Bác Hồ gửi thư cho giới công thương.

“Bác vẫn đang cùng chúng cháu hành quân”

PV: Thưa ông, hơn 74 năm về trước, Bác Hồ đã gửi thư động viên, cổ vũ giới doanh nhân. Lời động viên, cổ vũ của Bác đã được giới doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện thế nào?

Ông Vũ Tiến Lộc: Ngay sau ngày Quốc khánh, ngày 13/10/1945, khi nghe tin các công thương gia nhóm họp, thành lập Công Thương cứu quốc đoàn và gia nhập Mặt trận Việt Minh, Bác Hồ đã viết thư động viên, cổ vũ. Bức thư chưa đầy 200 chữ của Người đã trở thành văn kiện đầu tiên của Đảng và nhà nước ta xác định vai trò và sứ mệnh của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân. Bác nói: “Việc nước, việc nhà bao giờ cũng đi liền với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng, nghĩa là sự kinh doanh của các nhà công thương nghiệp thịnh vượng”. Bác kêu gọi các nhà công thương nghiệp hãy “mau mau gia nhập Công Thương cứu quốc đoàn cùng đem vốn vào làm công cuộc ích nước lợi dân”.

Tới năm 2004, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải khi đó đã ký quyết định lấy ngày 13/10 hằng năm làm Ngày Doanh nhân Việt Nam. Hơn 7 thập kỷ đã qua, nhưng những khẳng định và lời kêu gọi của Bác vẫn còn nguyên giá trị. Bác vẫn đang cùng chúng cháu hành quân.

Hành trình 15 năm và xa hơn là hơn 3 thập kỷ qua, kể từ khi bắt đầu công cuộc Đổi Mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đội ngũ doanh nhân đã có những đóng góp xứng đáng. Trong bối cảnh hiện nay, sức mạnh và vị thế của mỗi quốc gia phụ thuộc trước hết vào sức mạnh kinh tế và trên mặt trận kinh tế thì doanh nghiệp, doanh nhân là lực lượng chủ công. Doanh nghiệp là tài sản quốc gia, doanh nhân là hiền tài của đất nước.

Hơn 3 thập kỷ qua, lứa doanh nhân đầu tiên của thời kỳ Đổi Mới - lứa doanh nhân dũng cảm, dám nghĩ, dám làm, dám xông pha đã hoàn thành sứ mệnh của mình, góp phần đưa đất nước thoát nghèo. Giờ đây, trọng trách đưa đất nước vượt bẫy thu nhập trung bình và trở nên hùng cường thuộc về lứa doanh nhân khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo không chỉ là yêu cầu của các doanh nghiệp mới mà còn là yêu cầu của các doanh nghiệp đã trưởng thành. Mãi mãi khởi nghiệp là tinh thần của các doanh nhân.

PV: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có những nỗ lực rất quyết liệt và cụ thể trong chỉ đạo các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Những nỗ lực và giải pháp này đã đi vào cuộc sống như thế nào và tới mức độ nào, thưa ông?

Ông Vũ Tiến Lộc: Đảng, Nhà nước và Chính phủ những năm gần đây đã có những nỗ lực đồng bộ và toàn diện, tạo hệ sinh thái và môi trường kinh doanh thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân phát triển. Chúng ta còn nhớ, ngay sau khi trở thành Người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc gặp gỡ lịch sử với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân với chủ đề, mang theo tuyên ngôn của Chính phủ mới: “Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Và sau đó, Chính phủ đã có nghị quyết chuyên đề về phát triển doanh nghiệp cho cả nhiệm kỳ, hướng tới mục tiêu đất nước ta có được 1 triệu doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả vào năm 2020. Loạt Nghị quyết số 19/NQ-CP (và sau này là Nghị quyết số 02/NQ-CP) về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, với tư cách một chương trình hành động liên tục của Chính phủ hướng tới mục tiêu Việt Nam phải trở thành 1 trong 3 - 4 nền kinh tế có môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh hàng đầu của ASEAN đã ra đời.

Các văn kiện này đã thực sự trở thành nền tảng để hoàn thiện môi trường kinh doanh cho sự phát triển của doanh nghiệp, doanh nhân ở nước ta. Cùng với đó, các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được thúc đẩy. Các chủ trương, chính sách mới về xây dựng Chính phủ điện tử và nền kinh tế số, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp được triển khai; Chương trình cắt giảm và đơn giản hóa 50% điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính kiểm tra chuyên ngành được thực hiện. Các nỗ lực kết nối, thuận lợi hóa thương mại qua cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN được gia tốc.

Các nỗ lực ngoại giao con thoi của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong việc xúc tiến thương mại đầu tư, mở mang thị trường cho hàng hóa và doanh nghiệp Việt diễn ra dồn dập. Có thể nói, Chính phủ đã thành công trong việc thúc đẩy công cuộc khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp lần thứ 2 trong nền kinh tế Việt Nam kể từ khi Đổi Mới.

Những nỗ lực của Chính phủ được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, ủng hộ thông qua những nỗ lực khởi nghiệp, mở rộng sản xuất kinh doanh. Các chỉ số về ổn định kinh tế vĩ mô về tăng trưởng, về xuất khẩu, các chỉ số về phát triển doanh nghiệp và thành lập doanh nghiệp mới là thước đo quan trọng nhất cho sự tín nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp và người dân đối với Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Kết quả điều tra gần đây của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy, 87,9% doanh nghiệp tin vào nền kinh tế sẽ ổn định và tốt hơn.

Nhưng, những thành quả đó mới chỉ là bước đầu, chặng đường phát triển sắp tới của nền kinh tế và các doanh nghiệp còn rất gian nan. Nhiều vấn đề cơ cấu của nền kinh tế chưa được giải quyết triệt để. Chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, chiến tranh thương mại giữa các cường quốc có nguy cơ lan rộng, tăng trưởng của nền kinh tế thế giới chậm lại. Với một nền kinh tế có độ mở cao, dựa nhiều vào xuất khẩu và đầu tư nước ngoài, chúng ta sẽ phải đối mặt với những khó khăn, thử thách lớn.

Nâng cấp doanh nghiệp đang trở thành yêu cầu bức thiết

PV: Ông có thể trao đổi cụ thể hơn về những yêu cầu của đất nước, của người dân với đội ngũ doanh nhân ngày nay?

Đội ngũ doanh nhân Việt Nam đang nghe “Tổ quốc gọi tên mình”.

Sau 1/3 thế kỷ đổi mới, chúng ta đã có một đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân đông đảo. Đó không chỉ là trên 700.000 doanh nghiệp theo quan niệm của Luật Doanh nghiệp mà còn bao gồm cả trên 5 triệu hộ kinh doanh (trong đó có 1,6 triệu hộ kinh doanh có đăng ký). Xét về bản chất kinh tế, đó là những thực thể kinh doanh trong nền kinh tế - là doanh nghiệp theo quan niệm phổ biến của các nền kinh tế thị trường.

Nếu từ góc nhìn như vậy, chúng ta có thể thấy rằng: xét về số lượng doanh nghiệp trên đầu dân, chúng ta không thua kém các nền kinh tế thị trường khác trong khu vực. Nhưng điều đáng nói là về chất lượng: chúng ta chưa đạt chuẩn mực trung bình trong tương quan so sánh với ASEAN. Chúng ta đã có những doanh nhân hàng đầu, những thương hiệu lớn, cạnh tranh ngang ngửa với thế giới, nhưng số đó còn quá ít ỏi. Chúng ta có những doanh nhân riêng lẻ có sức cạnh tranh cao nhưng chưa có được cả một thể hệ doanh nghiệp, doanh nhân hùng mạnh và các nhà công nghiệp sánh vai cùng thiên hạ, đặc biệt các doanh nghiệp Việt khó kết nối với nhau và các chuỗi giá trị toàn cầu.

Kết quả xếp hạng chất lượng quản trị trung bình theo thể điểm quản trị của ASEAN của các doanh nghiệp niêm yết - bộ phận minh bạch nhất trong nền kinh tế - chúng ta xếp thứ 6 trong số 6 nền kinh tế được so sánh trong ASEAN. Năng lực doanh nghiệp theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới và Ngân hàng Thế giới chúng ta cũng mới chỉ được xếp ở hạng ở hạng trung bình, công nghệ sử dụng và năng suất lao động chúng ta cũng chưa cao so với các nước trong khu vực.

So với doanh nhân thế giới thì doanh nhân Việt Nam vất vả hơn rất nhiều vì trước khi vượt khó trên thương trường, họ còn phải đối phó với tâm lý kỳ thị người giàu vẫn còn ở đâu đó và phải đối mặt với những vướng mắc từ thể chế. Do đó, trước hết, chúng ta cần thay đổi tư duy kỳ thị người giàu, nhất là với những doanh nhân - người bỏ vốn chịu rủi ro, tạo công ăn việc làm cho đất nước.

Một doanh nhân đã nói với tôi, từ khi trở thành doanh nhân, vợ chồng ông ăn không ngon, ngủ không yên... Đó là sự hy sinh lớn. Mỗi doanh nhân là một câu chuyện của đất nước này - câu chuyện của những người khai phá và sau mỗi thành công của họ đều có vị mặn chát của mồ hôi và nước mắt...

Với rất nhiều doanh nhân, nếu chỉ vì miếng cơm manh áo hay sự giàu có cho riêng mình thì họ sẽ thôi làm doanh nghiệp. Họ đang làm doanh nghiệp với phận sự của một công dân yêu nước, vì đất nước, vì công ăn việc làm cho hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn con người, họ làm doanh nghiệp để đóng góp cho ngân sách, để chăm lo cho phát triển cộng đồng... Họ làm giàu để đất nước đứng lên. Tôn trọng, tôn vinh, bảo vệ doanh nhân là bảo vệ sức mạnh kinh tế và chủ quyền đất nước.

Nâng cấp doanh nghiệp đang trở thành yêu cầu bức thiết ở Việt Nam. Các định hướng và nỗ lực của chương trình quốc gia phát triển doanh nghiệp, do vậy, không chỉ cần tập trung vào số lượng doanh nghiệp mà quan trọng hơn là phải tập trung vào nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Chúng ta hy vọng, dự Luật Doanh nghiệp sửa đổi lần này đang được Chính phủ trình Quốc hội sẽ thúc đẩy trọng tâm ưu tiên này, tăng cường quản trị và thúc đẩy hành trình minh bạch hóa và nâng cấp doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh.

Trong định hướng nâng cấp doanh nghiệp, phát triển bền vững và chuyển đổi số là hai đường ray chính. Doanh nghiệp phát triển phải hiệu quả, phải nhân văn, phải vì cộng đồng, phải thân thiện với môi trường. Chiến lược phát triển của doanh nghiệp phải coi phát triển bền vững là nền tảng, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số là động lực.

Doanh nhân cần chung tay với Đảng và nhà nước trong những nỗ lực cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đổi mới thể chế và nâng cấp doanh nghiệp phải là hai nhiệm vụ song hành.

Cộng đồng doanh nghiệp có kiến nghị gì với Đảng, Nhà nước về những chủ trương, chính sách lớn trong thời gian tới?

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đại hội có nhiệm vụ xác định tầm nhìn năm 2045 kỷ niệm 100 năm lập nước, chiến lược tới năm 2030 kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và kế hoạch phát triển cho thời kỳ 2021 - 2025.

Từ hành trình “thoát nghèo” tới hành trình “vượt khỏi bẫy thu nhập trung bình” và trở nên giàu có đòi hỏi những cố gắng, nỗ lực vượt trội về thể chế, về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Muốn “vượt bẫy thu nhập trung bình” phải vượt “bẫy chất lượng thể chế (kinh tế) trung bình”. Doanh nghiệp giữ vai trò động lực trong quá trình này.

Chúng ta cũng hiểu sâu sắc rằng thịnh vượng là con đường mang lại hạnh phúc cho Nhân dân và thịnh vượng cũng là cội nguồn của sức mạnh trong thời hội nhập, là vũ khí để bảo vệ vững chắc hòa bình và chủ quyền lãnh thổ của đất nước thân yêu của chúng ta.

Bộ Chính trị đã chỉ đạo và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” làm điểm tựa và hậu thuẫn trong cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt. Nhưng chúng ta cũng hiểu sâu sắc rằng, cuộc vận động này cần phải được song hành và cộng hưởng với cuộc vận động “Hàng Việt Nam chinh phục Người Việt Nam và thế giới” do Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và VCCI phát động.

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phát động “Phong trào Năng suất Việt Nam” để tiếp lửa cho cuộc vận động này. Chúng tôi mong các doanh nghiệp hãy coi các cuộc vận động này là phong trào thi đua yêu nước tiêu biểu của các doanh nhân trong thời đại mới.

Cộng đồng doanh nghiệp chia sẻ với những khó khăn, thách thức của nền kinh tế và sẽ quyết tâm cố gắng để vượt qua thử thách. Đổi mới sáng tạo, kinh doanh có trách nhiệm và

phát triển bền vững sẽ là hệ giá trị mới cho công cuộc tái cấu trúc và phát triển mà các doanh nghiệp quyết hướng theo.

Chúng ta hy vọng Đại hội Đảng lần thứ XIII sẽ thúc đẩy làn sóng cải cách lần thứ 2 tạo hệ sinh thái cho sự bùng nổ của lứa doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo. Chúng tôi cũng mong muốn Chính phủ kiên định con đường đổi mới, tiếp tục xây dựng một thể chế kinh tế minh bạch và công bằng, một đội ngũ cán bộ công chức tận tâm, phòng chống tham nhũng có hiệu quả, chú trọng thúc đẩy phát triển đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân dân tộc, coi trọng phát triển doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ để tạo thế “sâu rễ, bền gốc” cho nền kinh tế Việt Nam.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐẾN NĂM 2030

Ngày 09/10/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 902/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch của Bộ Nội vụ tổ chức thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

Theo Kế hoạch, với mục tiêu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030 nhằm sắp xếp, tổ chức lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, liêm chính đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.

Kế hoạch đã đề ra các yêu cầu: việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định của Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phải được tiến hành thường xuyên, hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí; xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu để lãnh đạo Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện bám sát quan điểm, yêu cầu, bảo đảm hoàn thành mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phải được thực hiện đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025 và Quyết định số 831/QĐ-BNV ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thường xuyên quán triệt, tổ chức tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đến đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị; các đơn vị làm công tác truyền thông, báo chí thuộc, trực thuộc Bộ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, nỗ lực của các cơ

quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ thực hiện hoàn thành các mục tiêu tại Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra.

Về xây dựng văn bản, chính sách, Kế hoạch giao Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tham mưu giúp lãnh đạo Bộ thực hiện nhiệm vụ tổ chức rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống văn bản về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thống nhất giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, hoàn thành trong quý IV năm 2020; tổ chức xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành trong Quý IV năm 2020.

Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu giúp lãnh đạo Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành trong Quý I năm 2020; xây dựng khung giá đối với hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành trong Quý II năm 2020.

Về xây dựng, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và đổi mới cơ chế hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, Kế hoạch giao Học viện Hành chính Quốc gia phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan tham mưu giúp lãnh đạo Bộ thực hiện nhiệm vụ đánh giá thực trạng về chức năng, nhiệm vụ và đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, phân công, phân cấp theo hướng tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Học viện, hoàn thành trong Quý II năm 2020; đánh giá về thực trạng tổ chức bộ máy bên trong của Học viện, đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại những đơn vị còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động không hiệu quả, hoàn thành trong Quý II năm 2020; rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, giảng viên của Học viện. Lập phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động dôi dư trên cơ sở tự nguyện và bảo đảm lợi ích tối đa cho người lao động, hoàn thành trong Quý IV năm 2020. Ngoài ra, xây dựng lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ của Học viện bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra tại Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong Quý IV năm 2020.

Về xây dựng đội ngũ giảng viên, Kế hoạch giao Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu, xây dựng trình lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách đội ngũ người được mời thỉnh giảng từ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ và đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực nội vụ, hoàn thành trong Quý I năm 2020; tham mưu, xây dựng quy định trách nhiệm tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ, hoàn thành trong Quý II năm 2020.

Giao Học viện Hành chính Quốc gia tham mưu giúp lãnh đạo Bộ xây dựng Kế hoạch hằng năm và thường xuyên tổ chức cập nhật, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên cơ hữu; xây dựng đội ngũ người được mời thỉnh giảng của Học viện đáp ứng yêu cầu; tổ chức thực hiện bảo đảm hoàn thành mục tiêu đã đề ra tại Quyết định số 3542/QĐ-BNV ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng

nâng cao năng lực giảng dạy cho giảng viên quản lý nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các giai đoạn tiếp theo...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 30/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 68/2019/TT-BTC hướng dẫn chi tiết về hóa đơn điện tử. Thông tư là căn cứ pháp luật quan trọng để đẩy nhanh việc triển khai và sử dụng hóa đơn điện tử.

Thông tư số 68/2019/TT-BTC bao gồm: 5 Chương, 27 Điều và 02 Phụ lục (Phụ lục 1: gồm 05 mẫu hiển thị của hóa đơn điện tử và Phụ lục 2: Mẫu Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế).

Bên cạnh việc kế thừa những quy định hợp lý từ Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, Thông tư số 68/2019/TT-BTC đã đưa ra một số quy định và hướng dẫn nhằm làm rõ một số khái niệm tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và thực tế triển khai áp dụng hóa đơn điện tử.

Theo đó, đối với những hóa đơn điện tử không có chữ ký của người mua cũng được Thông tư hướng dẫn rất cụ thể, được liệt kê hóa. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người nước ngoài, hóa đơn điện nước... sẽ không cần chữ ký của người mua; hoặc trong nội dung hóa đơn điện tử đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt thực hiện theo từng phần, từng hạng mục công trình bàn giao; hoặc xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ thì không cần phải ghi cụ thể giá trị công trình hoàn thành bàn giao trên hóa đơn.

Bên cạnh đó, trường hợp hóa đơn điện tử có sai sót như về địa chỉ, mặt hàng... nhưng không sai mã số thuế đã được Thông tư hướng dẫn cụ thể, giúp tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

Trong trường hợp này người bán trao đổi với người mua để sửa đổi nội dung ghi trên hóa đơn, đồng thời thông báo cho cơ quan thuế trên hệ thống, không phải lập lại hóa đơn điều chỉnh như quy định trước đây.

Đối với trường hợp ghi sai cả mã số thuế, thuế suất thì hai bên cùng trao đổi và thông báo với cơ quan thuế để hủy hóa đơn, lập lại hóa đơn mới...

Như vậy, có thể nói theo hướng dẫn của Thông tư số 68/2019/TT-BTC, việc xử lý hóa đơn có sai sót đối với hóa đơn điện tử được hướng dẫn cụ thể hơn trước đây rất nhiều, điều này vừa cải cách giảm thiểu thủ tục hành chính, nhưng cũng đảm bảo được tính chính xác của hóa đơn...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2019./.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Y tế:

Bộ Chính trị phân công Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Cán sự đảng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam kiêm giữ chức vụ Bí thư Ban Cán sự đảng Bộ Y tế.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Xuân Hoàng, Trưởng Phòng quản lý đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Phan Công Bằng, Giám đốc Trung tâm Quản lý đường thủy trực thuộc Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

* Thành phố Cần Thơ:

Ông Nguyễn Hữu Hùng, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thi hành án TP. Cần Thơ, kể từ ngày 15/10/2019.

* Tỉnh Hòa Bình:

Ông Bùi Đức Hình, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

* Tỉnh Thái Nguyên:

Ông Dương Xuân Hùng, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công được phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/10/2019.

Ông Hoàng Thái Cường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, phân công giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Sông Công, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 15/10/2019.

Ông Phạm Quang Anh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Đại Từ, nhiệm kỳ 2015 - 2020, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Phạm Duy Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Đỗ Xuân Hòa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

* Tỉnh Thanh Hóa:

Ông Mai Xuân Liêm, Bí thư TP. Sầm Sơn được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

* Tỉnh Hà Tĩnh:

Ông Trần Hữu Khanh, Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 08/10/2019.

Ông Nguyễn Quốc Hà, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Đại tá Trịnh Thanh Bình, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Thượng tá Hồ Thanh Sơn, Phó Tham mưu trưởng kiêm Trưởng ban Tác huấn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Ông Hồ Giang Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Đặng Ngọc Tuấn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Võ Trung Kiên được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường.

Ông Đinh Xuân Hương được bổ nhiệm giữ chức Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Dương Minh Dũng, Giám đốc Sở Công Thương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Long Thành nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/11/2019.

Bà Hoàng Thị Bích Hằng, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/11/2019.

Bà Hoàng Thị Bích Phú, nguyên Phó Tổng biên tập phụ trách Báo Lao động Đồng Nai được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Báo Đồng Nai, kể từ ngày 01/11/2019.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre đã thông qua các Nghị quyết về việc: Xác nhận kết quả miễn nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đặng Ngọc Anh; Xác nhận kết quả bầu Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Chính; Xác nhận kết quả miễn nhiệm Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Chính.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Nguyễn Thanh Phong, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chợ Mới được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Võ Nguyên Nam, Giám đốc Sở Công Thương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Chợ Mới (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Ông Nguyễn Minh Hùng, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Huỳnh Quốc Thái, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được điều động, chỉ định giữ chức Phó Bí thư Thị ủy Tân Châu (nhiệm kỳ 2015 - 2020) và giới thiệu đề bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu (nhiệm kỳ 2016 - 2021).

Ông Nguyễn Thành Nhân, Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.

Ông Trần Đặng Đức, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Việt Trí, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Đào Sĩ Tuấn, Trưởng phòng Tổ chức - Pháp chế, thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Phan Hữu Thanh, Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Bà Nguyễn Tâm Tuyết Trinh, Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn